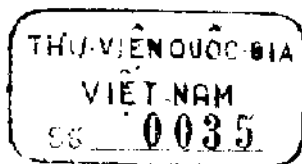


TRƯỜNG QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

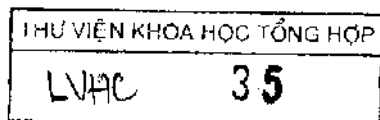
LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

CƠ BÚT TRONG CAO ĐÀI GIÁO



Giáo sư hướng dẫn Nguyễn - Thị - Huệ

SINH VIÊN : ĐOÀN - THIÊN - TÂM
BAN ĐỐC-SỰ - KHÓA 19



1971 - 1974

TRƯỜNG QUỐC GIA HÀNH CHÍNH
không tán thành cũng không
phản đối những ý kiến phát
biểu trong Luận Văn : những
ý kiến đó do tác giả hoàn
toàn chịu trách nhiệm.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

— Giáo Sư NGUYỄN - THỊ - HUỆ
Tiến Sĩ chính trị học
University of Michigan
Ann Arbor Hoa - Kỳ

đã tận tình hướng dẫn và bảo trợ luận văn này

THÀNH KÍNH TRI ÂN

- Giáo sư VIỆN TRƯỞNG
- Giáo sư Phó VIỆN TRƯỞNG
và quý vị giáo sư trong
ban giảng huấn

đã tận tình hướng dẫn chúng tôi trong suốt học trình

THÀNH KÍNH TRI ÂN

— Quý vị **ĐẠO TRƯỞNG**

— Quý vị **ĐẠO TỬ**

CƠ QUAN PHỒ THÔNG GIÁO LÝ

CAO ĐÀI GIÁO VIỆT - NAM

đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ chúng tôi
hoàn thành luận văn này

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1.- <u>Chiều hướng nghiên cứu</u>	2
A.- Nhân quan chánh trị	2
B.- Nhân quan tôn giáo	3
2.- <u>Phương pháp nghiên cứu</u>	4
3.- <u>Giới thiệu bố cục</u>	5

CHƯƠNG I

KHÁI NIỆM VỀ CAO ĐÀI GIÁO

<u>Đoạn 1: LỊCH SỬ VÀ GIÁO LÝ</u>	6
I.- Lịch sử	6
A.- Nhân vật lịch sử	6
1/ Đức Ngô minh Chiếu	7
2/ Đức Phạm Công Tắc	8
B.- Biến chuyển lịch sử	9
1/ Giai đoạn tiềm ẩn	9
2/ Giai đoạn khai minh	10
3/ Giai đoạn phổ hóa	11
II.- Giáo Lý	11
<u>Đoạn 2 : NHÂN SỰ VÀ TỔ CHỨC</u>	12
I.- Ý nghĩa và nguồn gốc	12
A.- Ý nghĩa	12
B.- Nguồn gốc	13
II.- Nhân sự và thẩm quyền	13
A.- Bát Quái Đài	14

B.- Hiệp Thiên Đài	14
C.- Cửu Trùng Đài	15

CHƯƠNG II

QUAN NIỆM NỀN TẢNG "LINH HỒN VÀ THẾ GIỚI VÔ HÌNH"

<u>Đoạn 1</u> : QUAN NIỆM CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM	
A.- Quan niệm	17
B.- Thể hiện	18
C.- Giải thích	19
<u>Đoạn 2</u> : QUAN NIỆM CỦA CAO ĐÀI GIÁO	19
A.- Linh hồn	20
B.- Thế giới vô hình	20
C.- Sự khác biệt của quan niệm Cao Đài Giáo	21
D.- Nhận định	22

CHƯƠNG III

LÝ DO CƠ BÚT HIỆN HỮU TRONG CAO ĐÀI GIÁO

<u>Đoạn 1</u> : Đấng Giáo Chủ Vô Hình	23
<u>Đoạn 2</u> : Một Tôn Giáo Đại Đồng	24
<u>Đoạn 3</u> : Tình Trạng Đặc Biệt Của Cao Đài Giáo	26

CHƯƠNG IV

NGUỒN GỐC VÀ HÌNH THỨC CƠ BÚT

<u>Đoạn 1</u> : NGUỒN GỐC VÀ HÌNH THỨC Ở ĐÔNG PHƯƠNG	32
I.- Nguồn gốc	32
II.- Hình thức	35
A.- Mê tín dị đoan	35

1/ Đồng cốt	35
2/ Xác nhập	35
3/ Cầu ma	36
B.- Học đạo vô vi	36
1/ Thần cơ	36
a) Phụ Tiên	37
b) Cách cầu cơ của người Trung Hoa	37
c) Chắp bút	38
2/ Huyền cơ	39
a) Huyền cơ	39
b) Huyền bút	40
c) Thủy cơ	41
<u>Đoạn 2</u> : NGUỒN GỐC VÀ HÌNH THỨC Ở TÂY PHƯƠNG	41
I.- Nguồn gốc	41
II.- Hình thức	42
A.- Thông linh qua trung gian đồng tử	43
1/ Xây bàn	43
2/ Tiểu ngọc cơ	43
3/ Ốp đồng	44
B.- Thông linh trực tiếp	44
<u>Đoạn 3</u> : NGUỒN GỐC VÀ HÌNH THỨC TRONG CAO ĐÀI GIÁO	45
I.- Nguồn gốc	45
II.- Hình thức	47
A.- Ngọc cơ	47
1/ Cơ	47
2/ Nhơn sự	48
3/ Nghi thức	49
4/ Nội dung	51
B.- Huyền cơ	52

CHƯƠNG V

ĐỒNG TỬ

<u>Đoạn 1</u> : SỬ MẠNG VÀ CÁC BẬC ĐỒNG TỬ	55
I.- Sử mạng đồng tử	55
II.- Các bậc đồng tử	56
<u>Đoạn 2</u> : SỰ TIẾP DIỄN CỦA ĐỒNG TỬ	57

CHƯƠNG VI

Ý THỨC HỆ CAO ĐẠI

<u>Đoạn 1</u> : QUAN NIỆM VỀ CHÍNH TRỊ	61
A.- Quyền pháp	61
B.- Chính trị và nghị trị	63
<u>Đoạn 2</u> : THẾ NHÂN HÒA	64
I.- Mục tiêu	65
A.- Nhân bản	65
B.- An lạc	65
C.- Tiến bộ	65
II.- Thực hiện	66
A.- Tạo niềm tin	66
B.- Bình phục nhân tâm	66

KẾT LUẬN

THƯ TỊCH

PHỤ BẢN

1. Ảnh Đức Ngô Minh Chiêu	7
2. Ảnh Đức Phạm Công Tác	8
3. Ảnh các nhà Bác Học nghiên cứu Thông Linh.....	23
4. Ảnh các cuộn băng thâu tiếng nói trực tiếp của linh hồn.....	24
5. Ảnh linh hồn hữu thể hóa.....	25
6. Bức thư của ông Tamamitsu Fujinomiya	28
7. Ảnh cây bút và cơ của người Trung Hoa	38
8. Phóng ảnh quyển Thần Tiên Kinh	44
9. Ảnh tiểu ngọc cơ của Pháp.....	48
10. Ảnh Đại ngọc cơ và Tiểu ngọc cơ	49
11. Ảnh Ngọc Cơ đầu tiên	49

DẪN NHẬP

Trong thánh đường đồ sộ, người ta chỉ thấy đồng nhất một màu trắng giản dị nhưng thanh khiết. Qua làn hương trầm nghi ngút, một giọng đọc kinh nhịp nhàng khi cao khi thấp như đang hợp tấu Thánh Ca. Rồi tất cả lắng chìm trong sự yên lặng, tâm hồn người đi xa vời tục lụy để phiêu du về chốn an lạc. Boong, boong, boong ba hồi chuông ngân dài báo hiệu buổi cầu cơ, đó là khung cảnh khai đề cho tập luận văn

CƠ BÚT TRONG CAO ĐÀI GIÁO

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Mọi toàn phần ở thế gian đều được nhìn dưới ba khía cạnh: thể, tướng và dụng. Bản thể chỉ có một nhưng tướng và dụng thì tùy không gian, tùy thời gian mà ở trạng thái hoặc có công dụng khác nhau. Nghiên cứu đầy đủ một vấn đề đòi hỏi phải có cái nhìn tổng hợp cả ba khía cạnh, nếu đối tượng cuộc nghiên cứu là tôn giáo, sự khảo sát còn phức tạp hơn nhiều.

Cao Đài Giáo mà chúng ta tìm hiểu đây, một tôn giáo hiện diện từ nửa thế kỷ qua trên nước Việt Nam, từng tham gia trong các hoạt động dành độc lập cho dân tộc hay những biến chuyển quan trọng của lịch sử hiện đại. Tuy nhiên, sự huyền nhiệm thần bí, sự hiện hữu của các Đấng Vô Hình đối với người tín hữu Cao Đài vẫn là một thực tại dù những người này là các Bác Sĩ, Kỹ Sư và cả những chính trị gia. Quý vị trên mê tín dị đoan chăng? Kiến thức khoa học của họ đủ chứng tỏ là không? Họ làm chính trị chăng? Từ xưa đã có nhiều người quan niệm Cao Đài là một tổ chức chính trị trá hình.

Cao Đài Giáo: tổ chức chính trị hay tôn giáo? Điều này khiến chúng ta phải xác nhận chiều hướng cũng như phương pháp nghiên cứu và trình bày bố cục tập luận văn nơi đây.

1. CHIỀU HƯỚNG NGHIÊN CỨU :

Một hiện tượng xã hội, tùy nhãn quan của nhà nghiên cứu có thể là hiện tượng xã hội thuần túy, hiện tượng nhân văn hay hiện tượng chính trị. Chúng ta hãy thu gọn cái nhìn một cách giản dị dưới hai nhãn quan: nhãn quan chính trị và nhãn quan tôn giáo.

(A) - NHÃN QUAN CHÍNH TRỊ :

Ra đời vào năm 1926 giữa lúc đất nước ngửa nghiêng, phong hóa suy đồi, cương thường đảo lộn, Cao Đài Giáo ước mong chấn chỉnh lại:

- nền luân lý cao thượng của Khổng Giáo.
- cũng như đạo đức của Phật Giáo và Lão giáo(1).

Cao Đài Giáo khôi phục và tiếp nối tư tưởng Tam Giáo đồng nguyên dưới thời Lý Trần, đồng thời dung hòa và tổng hợp triết thuyết Đông Tây trên nền tảng: "Vạn Giáo Nhứt Lý" để mọi người nhìn nhau là anh em, con chung của Đấng Thượng Đế duy nhất hầu tránh cảnh xâu xé, tàn sát lẫn nhau.

Thích ứng với tín ngưỡng dân chúng, nhất là sự linh hiển của huyền cơ diệu bút, số người nhập môn không kể xiết trong một thời gian ngắn đã là mối ưu tư của chính quyền thuộc địa. Họ cho Cao Đài Giáo là tổ chức chính trị trá hình, luận điệu này đã gây thành kiến cho nhiều người. Chính quyền thuộc địa còn bôi lọ bằng cách gán cho tên "tổ chức gian lận" (une entreprise d'escroquerie) hoặc "một đảng phái tôn giáo chính trị" (un parti politicoreligieux) (2).

Các biện pháp đe dọa, khủng bố tù đầy đủ mọi phương thức áp dụng với Cao Đài Giáo. Đứng trước sự tủi hờn của dân tộc, cũng như sự tồn vong của đạo giáo, người tín hữu Cao Đài bị bắt buộc phải lựa chọn một lập trường chính trị và hơn nữa những hành động cụ thể, điều này không ai phủ nhận. Tuy nhiên, hoạt động chính trị có phải là việc làm chính yếu không? Nhứt là tư tưởng Cao Đài có phải là một học thuyết để căn cứ vào đó mà lập đảng, lập lực lượng không? Vấn đề này sẽ được tìm hiểu trong tập luận văn .

(B) - NHÂN QUAN TÔN GIÁO :

Đối với người tín hữu Cao Đài, hoạt động chính trị chỉ

(1) Tờ khai Đạo với Chính Phủ thuộc địa ngày 7-10-1962

(2) Ban Biên Tập, "Lược Sử ngày Khai Đạo" Cao Đài Giáo Lý, 87 (tháng 12, 1973) trang 51-53.

là hiện tượng giao động bề ngoài theo thời cuộc, trước bão táp quốc sự, họ đã từng than thở :

'' bị tình nghi thân Pháp: Pháp bắt !
bị tình nghi thân Đức : Đức dâu tha !
bị tình nghi phò vua : quan cũng chém ! (1)

Ôi ! Chỉ hai chữ tình nghi mà tín hữu đã bao nhiêu lần tù tội. Câu than trên đủ chứng tỏ, người tín hữu Cao Đài không thích, không mản đến chính trị - nếu có chỉ là ngoại lệ của một số cá nhân - họ chỉ biết Trung với Đạo, Hiếu với Thầy (Đức Thượng Đế) và thực hành câu ''Tình thương là chìa khóa để mở cửa Bạch Ngọc Kinh'' .

Qua lời than trên, chúng ta nhận thấy nếu nghiên cứu một tôn giáo mà chỉ dùng nhãn quan chính trị để theo dõi hoạt động của vài người ''mượn danh Đạo tạo danh đời'' đưa đạo hữu mình vào con đường phiêu lưu thì chẳng là nông cạn lắm ru. Hơn nữa, Cao Đài Giáo quan niệm '' Đạo đức là siêu chính trị'', thì cái ''chính trị đời'' kia chúng ta dùng bận tâm lưu ý đến. Do đó, muốn tìm hiểu trong bản chất Cao Đài Giáo có phải là đoàn thể chính trị hay không? Chúng ta hãy nghiên cứu động lực nội tại của tôn giáo này, tức là CƠ BÚT. Đây là trọng tâm của đề tài.

❖ 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU :

Ai không có lòng tin ngưỡng, không thể nào hiểu hoàn toàn hiện tượng tôn giáo.(2) Hơn nữa, Cơ Bút là một vấn đề siêu hình, nên lại càng khó khăn hơn. Người viết trình bày với tư cách một tín hữu Cao Đài (để nói lên những gì mà người Cao Đài mới nói được) vừa là người quan sát cũng vừa là người

(1)Ngài Nguyễn Ngọc Thơ , ''Thay lời phi lộ'',Cao Đài Giáo Lý,
Février 1947) tr. 2-3

(2) Lê Quế Chi, Xã Hội Chính Trị Học (Saigon, Luật Khoa Đại
Học Đường, 1971) tr. 27

tham dự.

Về phần trích dẫn, kinh sách trong Cao Đài Giáo gồm hai loại: một là kinh được tiếp nhận từ Cơ Bút, hai là do các tác giả đạo hữu viết ra, đề tài này viết về Cơ Bút nên các tư tưởng trích dẫn đều xuất xứ từ các quyển Thánh Giáo của Đấng Thiêng Liêng. Với các điểm xác tín trên, luận văn được trình bày với một bố cục đơn giản như sau.

3. GIỚI THIỆU BỐ CỤC :

Trước đây đã có ba luận văn viết về Cao Đài Giáo, với mong mỗi đóng góp thêm một khía cạnh mới cho việc hình thành cái nhìn toàn bộ về tôn giáo này, luận văn đề cập đến cơ Bút. Dù chỉ có một khía cạnh nhưng cơ bút là vấn đề khó nhất, vấn đề siêu linh huyền nhiệm mà không lời văn nào có thể diễn tả được hết. Trong giới hạn đó luận văn chứa đựng những điểm có thể nói được mà thôi.

Mình hiểu những nghi thức cầu cơ lễ dĩ nhiên là cần thiết nhưng việc phân tích nội dung các bản văn tiếp nhận từ cơ bút còn quan trọng hơn. Từ những đòi hỏi giải đáp các thắc mắc trên luận văn gồm các chương sau:

Chương I : Khái quát về Cao Đài Giáo.

Chương II: Quan niệm nền tảng: Linh hồn và Thế Giới Vô hình.

Chương III: Lý do hiện hữu cơ bút trong Cao Đài Giáo.

Chương IV: Nguồn gốc và hình thức cơ bút.

Chương V : Đồng tử.

Chương VI: Ý thức hệ Cao Đài.

CHƯƠNG I

KHÁI NIỆM VỀ CAO ĐÀI GIÁO

Cao Đài giáo danh xưng đầy đủ là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức Đại Ân Xá Kỳ Ba, nhưng hai tiếng Cao Đài đối với người tín hữu lại thiêng liêng hơn vì đó là tá danh mà đức Thượng Đế tạm mượn để mở Đạo tại Việt Nam. Lần thứ ba này Ngài đến không bằng xác phàm mà dùng huyền cơ diệu bút để hướng dẫn nhân sanh.

Dù mới chính thức ra mắt vào năm 1926 nhưng sự xuất hiện của Cao Đài Giáo cũng như sứ mạng đạo đức của dân tộc Việt Nam đã được tiên tri từ lâu.(1) Để có một cái nhìn khái quát về Cao Đài Giáo, chúng ta sẽ tìm hiểu hai khía cạnh: về lịch sử và giáo lý, cũng như về nhân sự và tổ chức.

ĐOẠN 1

LỊCH SỬ VÀ GIÁO LÝ

Về phương diện lịch sử và giáo lý, mầm móng Cao Đài Giáo có thể nói đã manh nha từ thời Lý Trần với tư tưởng Tam Giáo Đồng Nguyên để rồi đúng thời phát tiết ở thế kỷ hai mươi.

1. LỊCH SỬ

Chúng ta tìm hiểu trong phần lịch sử: những nhân vật lịch sử và các biến chuyển lịch sử.

(A) - NHÂN VẬT LỊCH SỬ.

Giáo Chủ Đạo Cao Đài là đức Thượng Đế, đề cập đến các nhân vật lịch sử trong tôn giáo này tức là tìm hiểu về qui vị đệ tử đầu tiên có đại công trong việc khai mở nền Đạo. Các bậc tiền khai, mỗi vị đều lập những sự nghiệp đạo đức trong lãnh vực riêng của mình. Tựu trung có hai đường lối

(1) Huệ Lương, Cao Đài Giáo Sơ Giải, "các lời tiên tri" (Sài Gòn, Thanh Hương Tùng Thư, 1963) tr. 20-28

tiêu biểu:

- nội giáo tâm truyền với Đức Ngô Minh Chiêu.
- ngoại giáo công truyền với Đức Phạm Công Tắc.

Chúng ta sẽ tìm hiểu cuộc đời của hai bậc đại công trên:

1/ Đức Ngô Minh Chiêu.

Đức Ngô Minh Chiêu sanh ngày mùng 7 tháng giêng năm Mậu Dần (28-2-1878) tại Bình Tây, Chợ Lớn. Thân Phụ Ngài là ông Ngô Văn Xuân, thân mẫu là bà Lâm Thị Qui. Ngài hoàn tất việc học tại trường Chasseloup Laubat và đỗ tri huyện năm 1917. Ngài làm việc lần lượt ở sở Tân Đáo Saigon, Dinh Thượng Thơ, Tòa Hành Chánh Tân An, Tòa Hành Chánh Hà Tiên, Quận Phú Quốc và Dinh Soái Phủ.

Sống một cuộc đời đạm bạc, Ngài thờ mẹ rất hiếu (những lần hầu đàn đầu tiên chính là để xin thuốc cho mẹ), đối với con Ngài là một người cha nghiêm khắc nhưng công bình. Ngoài dân gian, Ngài giúp đỡ đồng bào một cách kín đáo, trong quan trường Ngài là một vị quan thanh liêm chánh trực, khoan dung miễn cán khuyển người lấy đạo HÒA mà cư xử cùng nhau.

Từ thuở nhỏ ngài đã có chí tu hành. Theo lệnh Ông Trên từ mùng một Tết Tân Dậu (8-2-1921) Ngài bắt đầu trường chay và hành đạo. Trong năm này Ngài được Đức Thượng Đế truyền pháp và thâu làm đệ tử đầu tiên. Thiên Nhân được Ngài họa thờ từ đó sau hai lần thấy hiện tại Phú Quốc. Mùng một tết Bình Dần (13-2-1926) Ngài vâng lệnh Đức Chí Tôn gieo truyền mối Đạo với trách nhiệm là người Anh Cả. Cuối 1926 sau khi cơ Phổ Độ đã thành hình, ngài lui về với sứ mạng lập cơ tuyến độ Chiêu Minh.

Ngài liêu đạo ngày 13 tháng 3 năm Nhâm Thân (18-4-32)



Ngài NGÔ-VĂN-CHIẾU, người đã được Đức Cao-Đại-thâu làm đệ-tử trước nhất và được Đức Cao-Đại-truyền bí-quyết mỗi đạo Vô-Vi.

khoảng 3 giờ chiều trên đò Mỹ Thuận giữa dòng Cửu Long Giang, đúng như lời tiên tri của Đức Chí Tôn khi xưa:

" Giờ này Thầy điếm thâm công,
Ngày sau con sẽ cõi Rồng về nguyên ." (1)

Đường lối của ngài là ẩn tu tại thế, sống với sinh kế thường nhật để tu hành. Ngoài giờ làm việc rồi đóng cửa tu tâm luyện tánh, không quấy rầy ai và cũng không lệ thuộc nhờ vả ai, không tổ chức hệ thống giáo phẩm, đây là phương thức tu hành tuyệt đích của Đạo Chí có quý vị cao dày công đức mới được các đấng Thiêng Liêng trực tiếp thấu nhận mà thôi.

2/ Đức Phạm Công Tác:

Ngài sinh ngày 5 tháng 5 năm Canh Dần(1890) trong một gia đình Công Giáo tại làng Bình Lộc, Tân An, nhưng chánh quán ở làng An Hòa, quận Trảng Bàng, Tây Ninh. Thuở nhỏ theo học trường Chasseloup Laubat, Ngài có tư tưởng ái quốc ngay từ bấy giờ và đã từng tham gia phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu, nhưng xuất dương bất thành vì bị Pháp theo dõi. Năm 1910 Ngài làm ở Sở Thương Chánh, trong thời gian này Ngài và quý vị Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu hằng gặp nhau xướng họa, lập nhóm thi xã và tổ chức xây bản vào năm 1925.

Khi nền Đạo thành hình, đến 22-3-1926 Ngài được phong vị Hộ Pháp, cầm quyền Chương Quán Hiệp Thiên Đài từ năm 1927. Lúc Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật tạ thế (1933) Ngài cầm quyền Chương Quán Nhị Hữu Hình Đài tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Năm 1941 Pháp bắt Ngài dày đi Madagascar cùng với quý vị khai Pháp Trần Duy Nghĩa, phối Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo Sư Thái Gấm Thanh và Sĩ Tái Đỗ Đăng Hiên (hai vị Gấm và Hiên qua đời tại Madagascar) Năm 1946 Ngài được phóng thích và đưa

(1) Chiêu Minh Tam Thánh " Lịch Sử Quan Phủ Ngô Văn Chiêu " (in lần thứ năm, Sài Gòn, 1962).

Tiêu - sử
ĐỨC HỘ-PHÁP

PHẠM - CÔNG - TÁC



Chân-dung Đức HỘ - PHÁP

về nước.

Ngài có công rất lớn trong việc xây dựng Đền Thánh khởi sự từ 1933 và khánh thành năm 1955 (Ất Mùi). Trong thời gian này ngài là Thượng Tôn Quán Thế, Tổng Tư Lệnh Tối Cao Lực Lượng Cao Đài dưới quyền chỉ huy của tướng Nguyễn thành Phương và Trịnh Minh Thế, chống cả Pháp lẫn Việt Minh buổi đầu trước manh tâm của những áp lực này đối với Tòa Thánh Tây Ninh.

Năm 1956 Ngài ra đi sang Kampuchia, tại đây Ngài tiếp tục công trình phát triển Hội Thánh Ngoại Giao đã khởi xướng từ 1927 và xây dựng một đền Phật Mẫu. Ngài mất ngày mùng 10 tháng 4 năm Kỷ Dậu (1959) tại Kampuchia, hưởng thọ 70 tuổi, hiện di hài còn tạm táng ở đây (1).

Ngoài hai vị Ngô Minh Chiêu và Phạm Công Tác chúng ta còn thấy buổi đầu chư vị : Lê văn Trung, Vương Quan Kỳ, Nguyễn văn Hoài, Đoàn văn Bản, Cao Hoài Sang, Lý Trọng Quý, Lê văn Giảng, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Cao Quỳnh Cư, Lê Bá Trang, Nguyễn Ngọc Tương, Lê văn Lịch.

(B) - BIẾN CHUYỂN LỊCH SỬ

Với giai đoạn tiềm ẩn sáu năm từ 1920 đến 1926, Cao Đài Giáo bước vào giai đoạn khai minh 12 năm để gây dựng các tổ chức cơ bản, chuẩn bị cho cơ phổ hóa từ 1938. Ngày này, giai đoạn mà tín hữu Cao Đài chờ đợi là thống nhất nền Đạo để thực hiện cơ tận độ như sanh.

1/ Giai Đoạn Tiềm Ẩn (1920-1926).

1920 thời điểm khởi đầu chọn nơi đây để đánh dấu sự xưng danh "Cao Đài" lần đầu tiên của Đức Thượng Đế với Ngài Ngô Minh Chiêu trong một đàn cơ tại Tân An. Vào thời gian này, Thiên Nhân, biểu hiệu của Đức Thượng Đế đã được Đức

(1) Đồng Tân, "Lịch sử Cao Đài, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ"

(Sai gon, Cao Hiến, 1972) II, tr. 156.

Ngô Minh Chiêu tạo thờ sau hai lần Ngài thấy xuất hiện ở Phú Quốc.

Trong lúc đó từ năm 1925, quý vị Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Diêu... đã tập xây bàn tại nhà Ngài Cao Hoài Sang. Đầu tiên có quý vị thân bằng quyến thuộc về xướng họa thi ca và luôn cả các Đấng Thần Tiên. Trong số các vị Thiêng Liêng giảng đàn, có một Đấng chỉ xưng danh là A X A. Cho đến đêm 24 tháng 12 năm 1925 Đức A X A mới cho biết danh hiệu "Cao Đài Tiên ông" lần đầu tiên với quý vị này.

Năm sau 1926, Đức Thượng Đế dạy quý vị Nhóm xây bàn (nhóm hai) đến gặp Đức Ngô Minh Chiêu để Đức Ngô chỉ cách thờ phượng. Từ đó hai nhóm hợp tác nhau lo mở đạo.

2/ Giai Đoạn Khai Minh (1926-1938)

Thời gian 12 năm khai đạo đầu tiên được đánh dấu bằng các sự kiện sau :

a/ Chánh Thức Thông Báo với Chính Quyền sự xuất hiện nền Tôn Giáo mới qua việc gửi tờ Khai Đạo đến Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol. Văn kiện này thiết lập vào ngày 23/8/năm Bình Dân (29/9/1926) và gửi ngày 7/10/1926 với 28 vị ký tên đính theo tờ Tịch Đạo đầu tiên gồm 247 đạo tâm .

b/ Sau đó lễ Khai Minh Đại Đạo ra mặt toàn thể quốc dân được tổ chức trọng thể vào ngày 14 tháng 10 Bình Dân (18/11/1926) tại Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh, dù chỉ dự định trong 3 ngày nhưng không ngờ kéo dài đến 3 tháng mới chấm dứt.

c/ Sau ngày Khai Minh, các cơ sở Đạo được dời về làng Long Thành, Quận Phú Khương tỉnh Tây Ninh với việc khai phá rừng hoang và xây cất tòa Thánh tạm để từ đó kiến thiết cho đến ngày nay.

d/ Quan trọng nhất là Đức Chí Tôn ban hành "Pháp Chánh Truyền", văn kiện căn bản cho sự thể hiện hình thể Đạo. PHÁP CHÁNH TRUYỀN CỨU TRÙNG ĐÀI ban hành trong dịp Lễ Khai Minh Đại Đạo và Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài vào ngày 12/01 Đinh Mão (13/02/1927).

3/Giai đoạn Phổ Hóa (từ 1938 về sau).

Để thích ứng với từng mục hiểu biết của nhân sanh mà độ đến, cũng như sự vận chuyển của các Đấng Thiêng Liêng hầu bảo tồn cơ Đạo trước sự khủng bố của chính quyền thuộc địa, Cao Đài Giáo bước vào giai đoạn "nhất bốn tán vạn thù". Ngày mở rộng cơ phổ hóa cũng chính là ngày Cao Đài Giáo phân ly thành nhiều chi phái, các chi phái quan trọng có thể kể : Minh Chơn Lý, Minh Chơn Đạo, Tiên Thiên, Ban Chính Đạo, Bạch Y Chân lý... năm 1938 tổng số chi phái lên đến 12 .

Giai đoạn phân chia qua rồi "Vạn Thù phải qui nhất hỗn", vấn đề thống nhất nền Đạo đã là mối ưu tư trong bao nhiêu năm qua từ Liên Hòa Tổng Hội, đến Cơ Quan Cao Đài hiệp nhất , Cơ quan Cao Đài Quy Nhất hay Cơ Quan Cao Đài Thống Nhất và gần đây với Hội Đồng Vận Động Thống Nhất Đạo Cao Đài . Cao Đài Giáo có thống nhất được hay không? Trách nhiệm này nằm trên vai quý vị lãnh đạo các chi phái vậy.

◆ II GIÁO LÝ

Giáo Lý Cao Đài không cứng rắn chia ra hình nhi thượng hay hình nhi hạ, đó là một giáo lý cao thâm nhưng dẫn đi không cầu ngộ sự giải thích hay danh từ . Tùy công đức và đạo hạnh, cũng như sự chí thành tâm đạo, người tín hữu sẽ hiểu , sẽ tu ở bậc thượng thừa hay hạ thừa dù chỉ với 1 quyển kinh . Các bài kinh nhật tụng khởi đầu bằng câu: " Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp " hoặc những bài xưng tụng các đấng thiêng liêng mà người tín hữu mới nhập môn hằng ngày đọc để rèn tâm

sửa tính cũng là tóm lược một vũ trụ quan, một nhân sinh quan huyền nhiệm nhất của bậc Tối Thượng Thừa, Lý chỉ có Một nhưng Một là tất cả. Chính vì thế, từ xưa các Đấng Thiêng Liêng đã dạy:

" Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh,
Đố ai có biết cái danh Cao Đài "

Đó là phần tu nội tâm để tìm phương thoát tục. Về mặt hữu vi Cao Đài Giáo quan niệm "Vạn Giáo Nhất Lý", các tôn giáo đều phát xuất từ một nguồn cội nhưng vì phong hóa, địa lý mỗi nơi mà thể hiện dưới hình thức khác nhau. Trong đại dương chân lý, các dòng sông tôn giáo đã dung hòa và chúng ta chỉ còn nắm một vị mạn duy nhất của sự thương yêu của sự giải thoát mà thôi. Khi nào các tôn giáo đồng nhìn nhận như thế thì "ĐẠO:TÔN GIÁO CỬU THẾ" mới thực hiện được sứ mạng đem thanh bình đến cho đất Việt Nam để làm mầm cho hòa bình thế giới qua việc tạo thế như hòa bằng bình phục như tâm để tạo thành một thế giới đạo đức, đây là khía cạnh tích cực nhất của Cao Đài Giáo.

ĐOẠN 2

NHÂN SỰ VÀ TỔ CHỨC

Chúng ta sẽ tìm hiểu: trước tiên là ý nghĩa và nguồn gốc sau đó là nhân sự và thẩm quyền

◆ I. Ý NGHĨA VÀ NGUỒN GỐC :

(A) - Ý NGHĨA.

Tổ chức, một phương tiện để Anh lớn điều dắt em nhỏ, chứ không phải là một cơ quan quyền lực để kèm kẹp tín đồ hay thỏa mãn cái danh hão trong Đạo. Vì thế các danh xưng trách nhiệm trong Cửu Trùng Đài đều có chủ Giáo hoặc chủ Sư hàm ý

dạy bảo khuyên lơn. Hơn nữa, mọi sự kiện trong Cao Đài Giáo đều phải được hiểu bằng ý nghĩa để theo đó mà tu tâm sửa tính, nếu chỉ biết bề ngoài nhưng không hội nhập được vào nội tâm vấn đề sẽ trở nên vô ích. Chẳng hạn như tổ chức gồm có tam Đài với:

- Cửu Trùng Đài là thể xác ấy là Tinh .
- Hiệp Thiên Đài là chơn thần ấy là Khí.
- Bắc Quái đài là linh hồn ấy là Thần.

Tinh Khí Thần hiệp nhất là thành đạo. Người tín hữu biết như thế để giữ gìn Ngươn Tinh, bảo tồn Ngươn Khí, tịnh định Ngươn Thần hầu tu hành đoạt cơ siêu thoát, không phải nhìn vào tổ chức mà chạy theo chức sắc hay áo mão. Chức sắc chỉ là tránh nhiệm nặng nề mà vĩ công đức, phẩm hạnh xứng đáng nên các đấng thiêng liêng giao cho để nâng đỡ, dìu dắt đàn em.

(B) - NGUỒN GỐC :

Tổ chức Cao Đài Giáo được các Đấng Thiêng Liêng ban cho qua bản 'Pháp Chánh Truyền'. Phần Tân Luật do các bậc tiền bối soạn thảo (Đạo Luật, Thế Luật) và được Thiêng Liêng phê chuẩn. Bất cứ chi phái Cao Đài chính danh nào đều tuân y Pháp Chánh Truyền.

Tổ chức Cao Đài Giáo đặt căn bản trên nguyên tắc phân quyền điều hợp, Tuy Hiệp Thiên Đài (Bảo Pháp) và Cửu Trùng Đài (Hành Pháp) độc lập lẫn nhau nhưng trong Hiệp Thiên Đài quý vị Thượng Sanh và Thượng Phẩm có quyền của Cửu Trùng Đài, ngược lại trong Cửu Trùng Đài quý vị Chương Pháp có quyền của Hiệp Thiên Đài nhằm tạo một thể quân bình tự chính mà hai cơ quan không va chạm nhau. Nguyên tắc này áp dụng từ cấp cao nhất ở Toà Thánh đến cấp thấp nhất ở Xã Ấp.

◆ NHƠN SỰ VÀ THẨM QUYỀN

Chúng ta sẽ lần lượt xét đến : Bất quái Đài, Hiệp

Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

(A) - Bát Quái Đài.

Bát Quái Đài là hồn hay ^{nhân} vô hình của Đạo, có quyền siêu rỗi và đặt dưới sự cầm cân của Đấng Chí Tôn.

(B) - Hiệp Thiên Đài.

Bát Quái Đài (hồn) muốn tương hiệp để điều động Cửu Trùng Đài (xác) phải nhờ một cơ quan trung gian bán hữu hình, đó là Chơn Thần, Tức Hiệp Thiên Đài vậy.

Ngoài ý nghĩa vô vi đạo pháp trên, về hữu vi Hiệp Thiên Đài có quyền bảo pháp nắm giữ luật lệ Đạo. Hiệp Thiên Đài đặt dưới quyền Hộ Pháp chưởng quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm.

Hộ Pháp trông coi chi Pháp, có bốn vị Thời Quân phụ giúp:

- | | |
|--------------|--------------|
| a. Tiếp Pháp | t. Khai Pháp |
| e. Hiến Pháp | d. Bảo Pháp. |

- Thượng Phẩm trông coi chi Đạo, có 4 vị Thời Quân phụ giúp:

- | | |
|-------------|-------------|
| a. Tiếp Đạo | b. Khai Đạo |
| c. Hiến Đạo | d. Bảo Đạo. |

- Thượng Sanh trông coi chi Thế, có bốn vị Thời Quân phụ giúp:

- | | |
|-------------|-------------|
| a. Tiếp Thế | b. Khai Thế |
| c. Hiến Thế | d. Bảo Thế. |

Thuộc hệ thống Tòa Thánh Tây Ninh, Hiệp Thiên Đài còn tổ chức thêm các cơ quan: Hội Thánh Phước Thiện thuộc Chi Đạo

Bộ Pháp Chánh thuộc Chi Pháp và Ban Thế Đạo thuộc Chi Thế.

C. - CỬU TRÙNG ĐÀI .

Cửu Trùng Đài là xác hay phần hữu hình của Đạo, với phận sự độ rỗi nhân sanh, có quyền Hành Pháp nhưng với thể thức phân quyền điều hợp, hai phẩm Giáo Tông và Đầu Sư có quyền lập luật với sự thỏa thuận của Chưởng Pháp, (đại diện quyền Hiệp Thiên Đài).

Từ tá đờ đến phẩm cao nhất, Cửu Trùng Đài gồm có chín cấp. Mỗi vị chức sắc thuộc 1 trong 3 phái Thái, Thượng, Ngọc.

- 1/ Giáo Tông: một vị.
- 2/ Chưởng Pháp: ba vị, mỗi phái 1 vị.
- 3/ Đầu Sư : ba vị, mỗi phái 1 vị.
- 4/ Phối Sư: 36 vị, mỗi phái 12 vị, trong đó có 1 vị là Chánh Phối Sư.
- 5/ Giáo Sư: 72 vị, mỗi Phái 24 vị.
- 6/ Giáo Hữu: ba ngàn vị, mỗi phái 1000 vị.
- 7/ Lễ Sanh: vô số định, liệt vào 3 phái.
- 8/ Chức Việc : Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự. Thông Sự có quyền về luật lệ của Hiệp Thiên Đài ở cấp thấp nhất.
- 9/ Nhơn Sanh : toàn thể đạo hữu.

Mỗi cấp có trách nhiệm riêng. Bốn phẩm cao nhất hành đạo tại Tòa Thánh. Các Phẩm dưới: hoặc hành đạo ở địa phương thì Giáo Sư trông coi trấn Đạo (vùng), Giáo hữu trông coi Châu Đạo (tỉnh), Lễ Sanh trông coi Tộc Đạo (quận), Chư chức việc trông coi Hương Đạo (xã, ấp), hoặc hành đạo tại Tòa Thánh sẽ ở 1 trong Cửu Viện:

Phái Ngọc: Hòa Viện, Lại Viện, Lễ Viện.

Phái Thượng: Học Viện, Y Viện, Nông Viện.

Phái Thái: Hộ Viện, Lương Viện, Công Viện.

Ngoài phần đặc biệt do các Đấng Thiêng Liêng ban phong, chúc sắc Cửu Trùng Đài theo luật công cũ.

Với một lịch sử đầy sức phấn đấu: phấn đấu với rừng thiêng nước độc cũng như với những áp lực chính trị để bảo vệ tín hữu trong đường lối tu hành thuần túy, với một giáo lý phù hợp với trình độ của mọi người, lại được phổ biến bởi một tổ chức ~~chết~~ chế phân minh Cao Đài Giáo càng ngày càng phát triển và nêu cao sứ mạng của mình nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung là tạo lập "Thế nhân Hòa" hầu nhân loại sống chung nhau trong Nhân Bản, An Lạc và Tiến Bộ .

Các phần giáo lý cũng như tổ chức trong Cao Đài Giáo mà chúng ta vừa tìm hiểu đều do các Đấng Thiêng Liêng giảng cơ dạy bảo, do đó vấn đề chính của tập luận văn là Cơ Bút sẽ được nghiên cứu trong các chương kế tiếp.

CHƯƠNG II

QUAN NIỆM NỀN TẢNG «LINH
HỒN và THỂ GIỚI VÔ HÌNH»

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVH

35

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

" Có linh hồn và thế giới vô hình", định đề phải chấp nhận để bước vào cơ bút, vấn đề này là của tất cả tôn giáo chứ không riêng Cao Đài Giáo, nếu phủ nhận tức là tôn giáo đã tự hủy nền tảng của mình.

Con người từ đâu đến? Để làm chi? rồi sẽ đi về đâu?

Chúng ta được sinh ra, khóc chứ không cười để chào đời rồi lớn lên, trưởng thành, sinh hoạt và chết. Câu trả lời đơn giản này không thỏa mãn vấn nạn trên. Vì thế, từ ngàn xưa con người đã đi tìm, đã suy tư về thân phận mình nhất là các triết gia và tôn giáo. Trong các suy tư đó, gay gắt hơn cả là việc tìm hiểu: có đời sống bên kia cửa tử không và xã hội bên đó thế nào? .

Câu trả lời dứt khoát là một phán xét giá trị tùy thuộc vào mỗi cá nhân. Ở đây luận văn chỉ tìm xem tổ tiên chúng ta quan niệm như thế nào và Cao Đài giáo quan niệm ra sao? .

ĐOẠN 1

QUAN NIỆM CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Tổ tiên chúng ta tin tưởng có linh hồn và thế giới vô hình, quan niệm này được thể hiện dưới nhiều hình thức và được nhiều sách vở giải thích.

(A) - QUAN NIỆM :

Ông bà chúng ta cho rằng: Con người không phải chỉ có thể xác mà còn có linh hồn nữa, khi chết thể xác sẽ tiêu tan nhưng linh hồn bất diệt. Nếu lúc sống làm những việc gian ác dù chưa bị luật dương thế xử trị nhưng xuống cõi âm sẽ bị trừng phạt .

“ Dương gian âm phủ đồng nhất lý ”, các linh hồn cũng hợp thành một xã hội tôn ty trật tự ở thế giới bên kia, đó là thế giới vô hình. Huyện, Phủ, Xã có Tri Huyện, Tri Phủ, có Lý Trưởng lo việc cai trị, ở thế giới vô hình có chư vị Thành Hoàng ngự tại Đình để ban phúc cho làng xã được mưa thuận gió hòa.

Giữa hai thế giới luôn luôn có sự liên lạc mật thiết. Sự thờ cúng chính là môi trường để thể hiện sự gặp gỡ này. Các ngày kỷ niệm, tết nhất con cháu đều cúng tế ông bà, tin tưởng rằng ông bà luôn luôn gần gũi và phù hộ con cháu. Cho nên, con cháu làm việc chi cũng suy tính cẩn thận để không ai xúc phạm đến vong linh tổ tiên mình. Lòng từ bi của tổ tiên ta khiến không những chỉ lo trong gia đình mà còn cúng cả chư vị cô hồn, những hồn ma bơ vơ không nơi nương tựa vào những ngày sóc, vọng nhất là rằm tháng bảy, ngày Diêm Đình xá tội cho phạm hồn trở lại làng quê.

(B) - THỂ HIỆN:

Sự hiện hữu của miếu, am, tự trên khắp lãnh thổ Việt Nam từ các nơi thanh tịnh trang nghiêm cho đến các ngã tư, các bệnh viện... chứng tỏ quan niệm linh hồn đã ăn sâu vào quần chúng.

Quan niệm này không chỉ là những tưởng tượng mông lung mà còn hiển hiện qua các linh thiêng cụ thể. Kể nào tâm tính không được ngay thẳng hay đến phá rối đền miếu đều bị trừng phạt. Ngày xưa, tại làng Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt, cũng như đền thờ cụ Hữu Phủ Tổng Quốc Công Tổng Phước Hiệp, các người Pháp đến đây ngạo mạn đều bị trừng trị đích đáng. Lạ hơn nữa, một người Âu Châu khó lòng tin ở chuyện ma quỷ vậy mà lúc chết hán cũng tác oai, tác quái với những người Việt yêu nước mẫn nhiếc hán khi đi ngang qua đài tưởng niệm do chính quyền thuộc địa thiết lập, đó là Bồi Xê, Salicetti

ở Vĩnh Long(1).

(C) - GIẢI THÍCH:

Giải thích quan niệm linh hồn , quan niệm cúng tế của người Việt Nam, ông Toan Ánh cho rằng tổ tiên ta tôn trọng nền luân lý dựa trên căn bản đạo đức nghĩa nhân. Lễ: nghĩa là biết đối xử với người như người đối xử với mình, chịu ơn người phải biết báo ân, được người giúp đỡ phải biết đền đáp lại. Dân ta tôn thờ và tin tưởng sức mạnh vô hình là vì ân, nghĩa, là vì Lễ vậy. Từ các đấng Giáo Chủ, các vị anh hùng dân tộc hay vị nào đã thi ân bố đức cho địa phương nhất là ông bà, cha mẹ người có công sanh thành dưỡng dục ra mình, đồng bào ta đều kính trọng tôn thờ .

" Từ quan niệm có linh hồn, vũ trụ có âm dương, tổ tiên ta đã dung hòa luân lý đạo đức Nho Giáo, thuyết nhân quả đạo Phật và thuyết tự nhiên của Lão Trang đã kết hợp và dung hòa với phong tục địa phương tạo nên những con người đạo đức, những con người thành tâm và một xã hội có nền luân lý nhân nghĩa bền vững và đẹp đẽ những hơn ngàn năm này"(2)

Cao Đài Giáo với sứ mạng tiếp nối truyền thống văn hóa dân tộc qua tôn chỉ Tam Giáo Quy nguyên , Ngũ Chi Phục Nhất có quan niệm như tổ tiên ta quan niệm không? .

ĐOẠN 2

QUAN NIỆM CỦA CAO ĐÀI GIÁO.

Quan niệm của tổ tiên ta cũng chính là quan niệm của Cao Đài Giáo . Tuy nhiên, Cao Đài Giáo giải thích thêm nguồn gốc của linh hồn và có ít nhiều khác biệt trong vấn đề "đương gian âm phủ đồng nhất lý" .

(1) Huỳnh Minh, Vĩnh Long xưa và nay, (Saigon, Cảnh Hưng 1967) tr. 212- 215.

(2) Toan Ánh , Nếp cũ tín ngưỡng Việt Nam (SGòn, Hoa Đăng 1969 tr.92

(A) - LINH HỒN :

Cao Đài Giáo quan niệm thế xác là nơi trú ngụ tạm của linh hồn. Linh hồn được gọi là Tiểu Linh Quang, vì từ Đại Linh Quang là Đức Thượng Đế tách ra nên linh hồn đồng chất với Ngài và khiến cho mỗi người đều có tâm linh của Đức Thượng Đế. Linh Hồn cần phải được nuôi nấng và phát triển, mỗi ngày trong tứ thời công phu tịnh tọa (thiền định) hoặc cầu nguyện đọc kinh, người tín hữu gác bỏ chuyện thế gian để bồi bổ cho linh hồn được minh mẫn sáng suốt.

Thảo mộc có sinh hồn, thú cầm tiên hóa hơn có sinh hồn lần giác hồn, riêng con người có thôn linh hồn nhờ đó mà khôn hơn muôn vật và sống có nghĩa nhân đạo đức chứ không theo bản năng. Kiếp người chỉ là một giai đoạn của vòng tấn hóa, khi hết xác họ sẽ gia nhập vào các Bậc Thần Thánh Tiên Phật hay thoát hóa thành ma quỷ ở cõi vô hình tùy hành động trong cuộc sống hiện tại.

(B) - THẾ GIỚI VÔ HÌNH.

Thế giới vô hình gồm có: thượng đẳng thiêng liêng và hạ đẳng thiêng liêng. Chư vị Phật Tiên Thánh là những vị Thiêng Liêng thượng đẳng thay mặt Đức Thượng Đế điều dẫn giáo dục nhân loại về nhân sinh, nhân trí, nhân đức. Tin theo thượng đẳng thiêng liêng để thực hành công bình, bác ái, từ bi, để độ đời giúp người là Chánh Tín.

Hạ Đẳng thiêng Liêng là hồn người chết hoặc ma quỷ. Phần lớn con người gần gũi với hạ đẳng thiêng liêng để nhờ vả thỏa mãn những nguyện vọng thấp hèn của mình. Những người tin theo thường vái van để mua số, xổ đề rồi trả lễ bằng rượu thịt đó là mê tín. Chính vì phải trả lễ này mà họ có thể làm những việc phạm vào đạo lý để có tiền cúng tế như cho vay cất cổ, tham nhũng, hối lộ... Cao Đài Giáo không

thừa nhận sự cúng tế này vì quan niệm rằng cõi vô hình và hữu hình tuy có những mối liên lạc nhưng không phải vì thế mà hoàn toàn giống nhau.

(C.) - SỰ KHÁC BIỆT CỦA QUAN NIỆM CAO ĐÀI GIÁO

Cao Đài Giáo có những quan niệm riêng về thiên đường, địa ngục cũng như sự cúng tế. Thiên đường, địa ngục đối với Cao Đài Giáo không phải là nơi mà con người ở đó suốt ngày ở đó thưởng thức rượu cúc, đào tiên hay bị trừng phạt trong ngục tối. Thiên đường hay địa ngục chính ở tại TÂM của mỗi người.

Về phương diện cúng tế, Cao Đài Giáo quan niệm, ngay giữa các sinh vật đã có thức ăn và phương tiện sống khác nhau húng hồ chi thế giới hữu hình và thế giới vô hình lại càng cách xa về phương diện dưỡng sinh. Cho nên, đến ngày kỵ ông bà thì chỉ dùng lễ vật như hoa quả rượu trà tượng cho tam bửu ngũ khí mà thôi (1).

(D.) - NHÂN ĐỊNH

Hiện nay có một sự kiện quan trọng mà Paul Tillich gọi là sự đánh mất chiều sâu hay đánh mất lòng tin và ông cho rằng đây là một trạng huống bi đát của con người ở thế kỷ 20, vì con người không tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi:

"Ta phát sinh từ đâu và sẽ đi về đâu"?(1b)

Sự kiện linh hồn ngày nay không còn là tưởng tượng nữa người ta đã có thể chụp hình cũng như liên lạc bằng những

(1) Cơ quan Phổ Thông Giáo Lý, Chánh Tín và mở tín, Thánh Giáo Sưu tập Mậu Thân Kỷ Dậu(1968-1969) tr. 60-67.

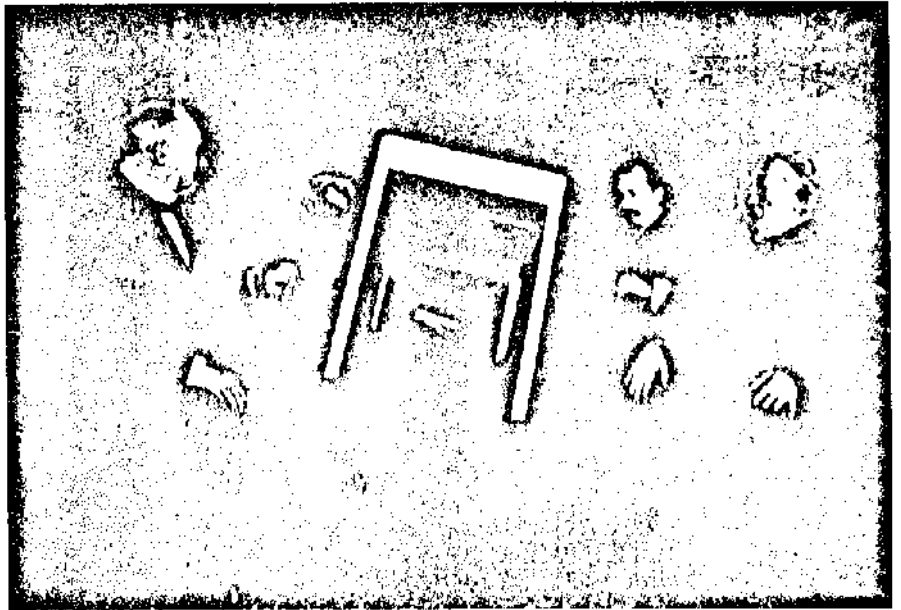
(1b) Paul Tillich, sự thiếu chiều sâu trong tôn giáo, Hương Xa 29(11/1959) tr. 28-33.

phương thức cụ thể do chính những nhà khoa học thực hiện(2). Khoa học càng phát triển thì tôn giáo lại càng ra đời nhiều. Căn bản của tôn giáo là sự tin tưởng có thể giới vô hình. Từ sự tin tưởng này con người đã sống trong khuôn khổ đạo lý khiến xã hội được ổn định và đều hòa, ngay cả những nhà chính trị cũng công nhận điều này(3).

Niên tin có linh hồn và thế giới vô hình đã là khuôn khổ để dân tộc ta sống, và sống thực sự trong hiện tại cũng như dự phóng cho ngày đời đời sẽ tiếp tục nữa, chính vì thế mà không có hành động ăn xối ở thì, thác loạn sống chết nay mai như hiện tại. Tùy con người có tâm và thực hiện chính đáng hay không, các đảng Thần Minh bao giờ cũng chỉ công vô từ chỉ có con người lợi dụng con người và trường hợp này phải trừng trị kẻ đó như ông Tây Môn Báo đã làm.

Cao Đài Giáo không những chỉ quan niệm linh hồn và thế giới vô hình mà một thực tại mà chính các đấng Vô Hình đã lập nên Cao Đài Giáo qua phương tiện cơ bút đó cũng là 1 lý do giải thích sự hiện hữu cơ bút trong Cao Đài Giáo.

-
- (2) Dr. Jean Phillipe Crouzet, Les Merveilles du Spiritua-
lisme Nouvelles Editions Debresse 1965, PARIS.
- (3) Lê Quốc Chi, Tocqueville, Xã hội Chính Trị Học (SaiGon,
Luật Khoa Đại Học Đường 1971) tr. 400.-409.



21. Des grands savants ont étudié le spiritisme : levitation spirituelle d'une table devant plusieurs distingués savants français du 19^e siècle.
Assister à une expérience comme celle-ci demande du courage. C'est pourquoi les spirites ne sont pas très nombreux.

Các nhà bác học Pháp đang nghiên cứu hiện tượng siêu hình : chiếc bàn được một vị khuất mặt nâng lên cao trước sự kinh ngạc của các nhà bác học vào thế kỷ 19

CHƯƠNG III

**LÝ DO CƠ BÚT HIỆN HỮU
TRONG CAO ĐÀI GIÁO**

Lẽ bút là phương tiện thông công giữa con người và các Đấng Thần Linh . Đi tìm nguyên nhân giải thích sự hiện hữu cơ bút trong Cao Đài Giáo chúng ta thấy các lý do chính sau :

- Đức Giáo Chủ tôn giáo này là Đấng Vô Hình nên Ngài phải dùng cơ bút mà dạy Đạo .

- Nhờ cơ bút mà Đức Giáo Chủ mới tạo được một tôn giáo Đại Đồng tại thế gian.

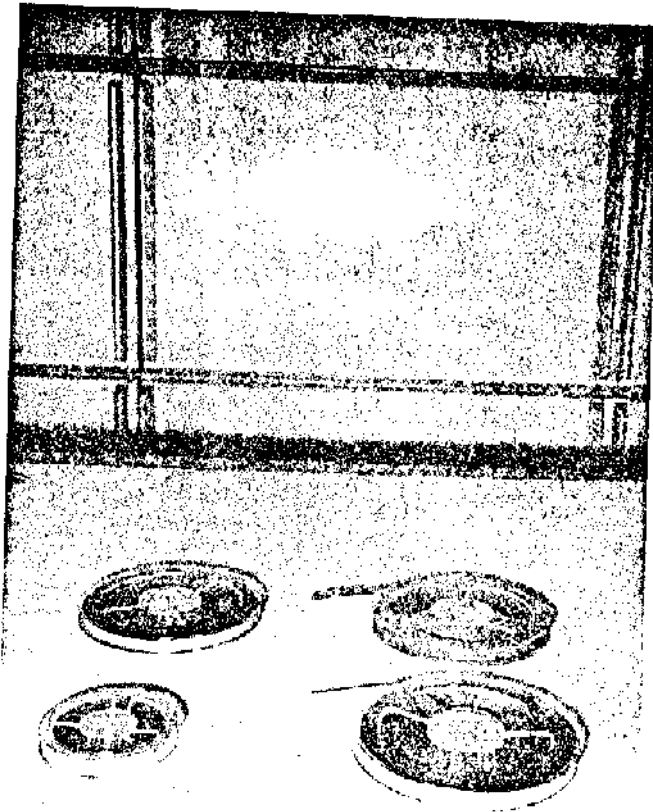
- Hơn nữa , sự hiện hữu cơ bút cũng là điều cần thiết vì tình trạng đặc biệt của Cao Đài Giáo .

ĐOẠN 1

Đấng Giáo Chủ Vô Hình

Mọi tín hữu Cao Đài đều tin tưởng tuyệt đối rằng họ theo một tôn giáo, một mối Đạo do chính Đức Thượng Đế lập nên. Đạo hữu là người với thế xác phân phụ thì làm sao học Đạo với Đấng Tôn Sư, cho nên Ngài phải dùng cơ bút để liên lạc cho hợp với trình độ mỗi môn sinh mà giảng dạy. Hơn nữa, đến thế gian lần này Ngài không mượn xác phân vì lý do trước kia Ngài phân thân giảng thế để độ chúng sanh, nhưng sau khi qui liễu rồi thì hàng người đi sau cứ cạnh cải dần nên Thánh Giáo đã biến ra phàm giáo.

Vì Đức Thượng Đế là Đấng Vô Hình cho nên không thể có một hình tượng nào để chiêm bái ngài. Ngài đã hiển hiện Thiên Nhân hai lần với vị đệ tử đầu tiên là Đức Ngô Minh Chiêu để nêu một biểu-tượng tượng trưng mà thối. Mất là nơi thể hiện tinh thần của con người là của số để biết sự sống chết, Thiên Nhân giữa không trung tức là linh hồn của vũ trụ mà linh hồn của vũ trụ tức là Đức Thượng Đế vậy. Đó là một



52. Ces bobines portent des enregistrements magnétophoniques de voix directes de désincarnés, c'est-à-dire de voix produites non pas par l'intermédiaire d'un médium, mais directement dans l'air chez un médium. Ces voix directes sont de deux genres :

Les unes ressemblent exactement à des voix de gens vivants : elles grailonnent, on entend leur respiration... On jurerait que l'on entend parler des gens vivants. Ces voix posent le problème de savoir si les désincarnés n'ont pas dans le monde astral un corps exactement pareil à un corps physique. Elles sont de loin les plus agréables. Comme exemple, je cite la conférence du Docteur Richet, que l'on peut demander à World service spiritualist association, Westerfield, Ipswich, Suffolk, England.

D'autres voix directes produites par un autre procédé psychophysique font l'effet de voix synthétiques (voix directes commercialisées par le SBE, Farnborough Lodge, Crofton road, Orpington, Kent, England). Leur examen par un ingénieur du son prouverait que ces voix ne sont pas des voix de gens vivants.

ý nghĩa tạm mượn, riêng Thiên Nhân không phải là Đức Thượng Đế.

Sự thờ phượng ở Bửu Điện, bên trong nhìn ra thờ Thiên Nhân là Thần, bên ngoài ngó vào là bàn thờ chữ Khí. Xưa kia có Tinh, Khí nhưng thiếu Thần nên không đắc Đạo được. Nay là thời kỳ đại xá, Đức Chí Tôn đem Thần đến hiệp cùng Tinh, Khí mà giải thoát cho nhân loại.

Hơn nữa, cơ bút tương tự như chiếc máy thu thanh nhờ nó trong một tích tắc Đức Thượng Đế đã dạy đạo trên toàn thế giới và nhân loại mới nhìn nhau là con chung của Ngài.

Hai sự kiện :

1/ Ông Tanamitsu Fujunomiya sau khi tiếp nhận Thánh Lệnh trong một buổi cầu cơ tại núi Fuji (Nhật Bản) đã đến thăm toà Thánh Tây Ninh cũng như đề nghị tổ chức đại Hội Tôn Giáo Thế Giới tại Việt Nam. (Phụ Bản Bức thơ).

2/ Tiếp theo hồi tháng 9 năm 1973 ông Teuaki Furuta Tổng Vụ Trưởng Omoto Giáo (Nhật Bản) và ông Ambest Freco (quốc tịch Ý Đại Lợi) tháp tùng đến viếng Tòa Thánh Tây Ninh đã đề nghị tương tự ông Tanamitsu Fujinomiya (1).

Hai sự kiện trên chúng ta, hiện nay Cơ Bút đang là một phương tiện để các Đấng Thiêng Liêng dạy Đạo khắp cùng thế giới. Giờ đây, con người đã trở nên gần gũi nhau hơn trong tình huynh đệ và như vậy việc thực hiện lý tưởng Đại Đồng sẽ không còn xa nữa .

ĐOẠN 2

MỘT TÔN GIÁO ĐẠI ĐỒNG

Để thích ứng với thời đại mới, thời đại năm châu chung

(1) Chính Luận , số 2859 ngày 3/09/1973 tr. 03



42. On a parfois fait des excellentes photos d'esprits matérialisés. Cette jeune femme habillée d'une robe blanche est un esprit matérialisé dans un cercle spirite du Brésil, le cercle Franklin.

chợ, bốn biển một nhà, một tôn giáo đại đồng không thể xuất hiện trong khung cảnh lịch sử, tập quán, văn hóa, hành đạo truyền giáo theo ngày xưa với Đức Giáo Chủ có xác phạm. Hình ảnh một vị sáng lập hay vị giáo chủ Việt Nam sẽ khó khăn trong việc truyền giáo hải ngoại. Do đó, chỉ có Đức Thượng Đế, đấng cha chung của nhân loại mới là giáo chủ của một tôn giáo đại đồng mà thôi. Đại Đồng tức là không còn phân biệt biên giới, màu da, sắc tộc, đạo của ta đạo của người, cho nên Cao Đài Giáo đều tôn thờ các Đấng Thiêng Liêng thuộc các tôn giáo khác và các ngài đều giảng cơ dạy Đạo trong tôn giáo này.

Đại Đồng của Cao Đài không là san bằng để mọi người phải giống nhau. Trên thế gian này không thể có một khuôn thước chung cho mọi người, ngay anh em cùng cha mẹ sinh ra đã không giống nhau, chính con cũng không giống cha mẹ thì làm sao bắt mọi người như nhau được. Đại Đồng nơi đây là con người tuy khác nhau nhưng có những điểm giống nhau và phát huy những điểm đó. Như bản, bản chất người, như bản cũng chính là tình thương trong mỗi cá nhân là điểm đồng quan trọng nhất. Anh em cùng cha cùng mẹ thì thương nhau cùng làng xóm thì nâng đỡ nhau, cùng dân tộc thì chân yếu ruột mềm, cùng là loài người, con chung của Đức Thượng Đế thì đừng dùng sức mạnh mà tàn sát nhau.

Tôn chỉ Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt không có nghĩa gom mọi tôn giáo vào Cao Đài Giáo mà ý rằng không chỉ ba tôn giáo nhưng tất cả tôn giáo đều đưa con người trở về nguồn cội, hiệp nhất với Đức Thượng Đế.

Ngũ Chi Phục Nhứt, là năm giai đoạn tu hành lần lượt của người tín hữu:

- Nhơn đạo : trên là bốn phận làm ông bà, cha mẹ dưới là bốn phận con, dâu, anh, em. Bên ngoài là tình nghĩa

hàng xóm láng giềng cho trọn vẹn.

- thần đạo : đạo làm tôi ngày xưa, và bốn phận công dân đối với quốc gia ngày nay.

- thánh đạo : lòng thương không còn trong biên giới nước, rưới chan cho toàn nhân loại.

- Tiên Đạo : đạo tu tánh luyện mạng, thoát tục siêu phàm vân du thiên ngoại mà cứu thế độ nhân.

- Phật Đạo : đạo kiến tánh thành Phật, thoát vòng sanh tử, tảo nhập niết bàn.

Cũng một lúc người tín hữu có thể thi hành nhiều giai đoạn : chẳng hạn như bốn phận trong gia đình và bốn phận đối với quốc gia thực hiện song song.

Như vậy tôn chỉ Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt không có gì mâu thuẫn với lý tưởng Đại Đồng cả. Cao Đài Giáo quan niệm phải có một sự phục hưng truyền thống đạo đức tốt đẹp cho từng cá nhân, cho từng tập thể, cho từng dân tộc theo phong hóa, tập tục thiên mỹ khi xưa của chính mỗi nơi. Những gì của riêng dân tộc Việt Nam, tinh túy đó phải ở lại quê hương ta khi Cao Đài Giáo ra hải ngoại. Nhờ Cơ Bút rồi sẽ có Cao Đài Giáo cho Nhật Bản, Cao Đài Giáo cho các nước khác nữa. " Nay Trời ban ân mở Đạo độ hoàn cầu, nước nào hành đạo theo nước ấy " (1)

ĐOẠN 3

TÌNH TRẠNG ĐẶC BIỆT CỦA CAO ĐÀI GIÁO

Tình trạng đặc biệt này chính là sự phân chia chi phái trong Cao Đài Giáo. Năm 1938 là 12, ngày nay số chi phái đã

(1) Chiếu Minh Đản Cần Thơ , Tam Nguyên Giác Thế Kinh (xuất bản lần 3, Cần Thơ) tr. 44.

tăng lên nhiều . Với một số đồng chí phái , người ta có thể tưởng rằng Cao Đài Giáo bị phân hóa cùng cực và chờ ngày tan rã, Sự thật Cao Đài Giáo có chia rẽ đâu mà thống nhất, sự phân chia chi phái chỉ là một trường hợp địa phương phân quyền mà thôi vì chỉ có một văn kiện Giáo Pháp duy nhất và dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đức Giáo Tông Vô Vi. Ngài vẫn qua huyện diệu cơ bút hướng dẫn hành đạo. Người ta không thể tiên đoán được Cao Đài Giáo đi về đâu nếu không có cơ bút để Đức Giáo Tông điều hợp bao nhiêu quan niệm, bao nhiêu đường hướng, bao nhiêu trình độ trong tôn giáo này. Người ta đã từng chứng kiến sự kiện, Đức Giáo Tông cùng một ngày một giờ giảng cơ tại hai nơi cách nhau thật xa để giải quyết đạo sự liên quan đến hai Hội Thánh.

Với Đấng Giáo Chủ Vô Hình, với sứ mạng tôn giáo đại đồng và tình trạng đặc biệt của Cao Đài Giáo ; ba lý do trên cho chúng ta thấy rằng ; không có cơ bút thì không có Cao Đài Giáo vì Đức Thượng Đế không tiếp xúc được với nhơn sanh khi ngài là Đấng Vô Hình, Vô Ảnh, nhờ cơ bút mà ngài người cha chung của nhân loại thực hiện được tôn giáo đại đồng để tận độ chúng sanh, và sau cùng cơ bút chính là yếu tố hội nhập giữa bao nhiêu chi phái phân ly vậy.

Đến đây, chúng ta đã tìm hiểu quan niệm căn bản của Cao Đài Giáo cũng như các lý do tồn tại của cơ bút trong những hình thức nào ? Đó là nội dung chương kế tiếp: Nguồn gốc và hình thức cơ bút.

PHỤ BẢN

Bức thư của Ông TAMAMITSU FUJINOMIYA.

901-28 Kamioka, Konan-Ku
Yokohama-Shi, Kanagawaken, Japan .
March 14 th, 1973.

His Eminence Trương Hữu Đức.
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Toà Thành Tây Ninh.
Saigon, South Vietnam.
Your Eminence.

I am deeply grateful to you .

On December 13, 1972, I received the divine revelation at Mt, Fuji : " There is a GREAT holy place in Vietnam. I prepared it for today. Go and make a tight connection with it". Visiting Vietnam, I found that the divine will was splendidly realized in Caodaism. I was very much satisfied with your God, doctrines characters of leaders, Scale of activity and aspirations.

Now, man is facing the last stage, and we men of religion need a tight combination among us wich was formed by divine will and God's boundless love to launch a movement to save the world.

When I was invited to the meeting of the representatives of four great religions in South Vietnam of February 24, I made a proposition : " It is Vietnam where in a conference of world religions should be held. From here a God's pacific offensive against Satan should begin. "My proposition was approved unanimously by the meeting. I should be very much happy if your Eminence would graciously give help to realize this plan. The spiritual meridian lies on

the combination between Caodai in Vietnam and Fuji in Japan, and the earth based on God's will begin to turn round this true axis.

I express my heartiest thanks to God and to you for all your kindness and sincere hospitality you and your people gave to me.

Praying that Caodaism will fulfill its divine mission and wishing your good health.

With deepest gratitude,

Sincerely yours
Tanamitsu Fujinomiya.
Representative of Hinomoto.

DƯỚI ĐÂY LÀ BẢN DỊCH CỦA TÒA THÁNH TÂY NINH

901-28 Kamiooka-, Konan-Ku
Yokohama-Shi, Kanagawaken, Japan.

March 14 th, 1973.

Kính gửi.

Ngài Trương Hữu Đức
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Tòa Thánh Tây Ninh
Saigon, Nam Việt Nam.

Kính Ngài.

Tôi thành kính cảm tạ ơn ngài.

Vào ngày 13 tháng 12 năm 1972, tôi có tiếp được một mặc khải thiêng liêng ở núi Fuji dạy rằng: "Có một thánh Địa vĩ đại ở Việt Nam. Ta đã chuẩn bị cho nó ngày hôm nay. Con hãy đi tìm và liên lạc chắc chắn với Thánh Địa ấy". Vì thế, khi viếng Việt Nam, tôi nhận thấy rằng Thánh Ý đã thực hiện huy hoàng Thánh Địa ấy ở Tôn Giáo Cao Đài. Tôi rất thỏa mãn với đấng Thượng Đế của quý tôn giáo, với đặc tính của học thuyết Cao Đài, đức độ của quý vị lãnh đạo, tầm mức sinh hoạt và những triển vọng của quý tôn giáo.

Ngày nay, nhân loại đang trực diện với thời kỳ sau cùng và chúng ta, những người tôn giáo, vẫn có một sự phối hợp chắc chắn giữa chúng ta đã được thọ mạng bởi thánh ý và tình thương vô tận của Đấng Thượng Đế muốn nêu ra một phương thức cứu nguy nhân loại.

Khi tôi được Quý Đại Diện của bốn tôn giáo lớn tại miền Nam Việt Nam mời họp trong ngày 24/02, tôi có đưa ra một đề nghị: " một đại hội của các Tôn Giáo Thế Giới phải được

triệu tập ở chính tại Việt Nam. Từ nơi đây, một sự tấn công ôn hòa với Satan (tà quyền) sẽ bắt đầu. Đề nghị của tôi được toàn thể hội trường chấp thuận. Tôi sẽ rất lấy làm hạnh phúc nếu Ngài hoan hỉ giúp đỡ tôi thực hiện chương trình này. Sợi dây liên lạc tinh thần nằm trên sự phối hợp giữa Tôn Giáo Cao Đài ở Việt Nam và Fuji ở Nhật Bản và quả địa cầu dựa theo Thánh Ý của Thượng Đế sẽ bắt đầu quay quanh trục chân chính này.

Tôi xin tỏ sự biết ơn sâu xa đối với Thượng Đế và nồng nhiệt đối với Ngài về tất cả sự tử tế và tiếp đãi chân thành của Ngài và của dân tộc Ngài đã dành cho tôi.

Cầu xin Tôn Giáo Cao Đài sẽ làm tròn sứ mạng thiêng liêng và kính chúc Ngài dồi dào sức khỏe.

Với lòng biết ơn sâu xa của tôi.

Nay kính

(ký tên)

Tananitsu Fujinomiya

Đại Diện của Hinomoto.

CHƯƠNG IV

**NGUỒN GỐC VÀ HÌNH THỨC
CƠ BÚT**

Để tiếp xúc, thông công với cõi vô hình, người ta có thể áp dụng nhiều phương thức, từ những phương thức mê tín như dùng ván hòm hay đồng cốt đến những hình thức huyền bí như huyền cơ, huyền bút, tụ trung có thành tâm thì có cảm ứng.

Trong chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu nguồn gốc và hình thức thông công tại Đông Phương Cũng như Tây Phương và nhất là trong Cao Đài Giáo.

ĐOẠN 1

NGUỒN GỐC VÀ HÌNH THỨC Ở ĐÔNG PHƯƠNG

◆ I NGUỒN GỐC :

Từ ngàn xưa, không biết chính xác ở thời điểm nào, tại Đông Phương người ta đã tìm cách tiếp xúc với các đấng Thần Linh, hoặc gián tiếp bằng cách xin xăm hay bói toán, hoặc trực tiếp bằng cơ bút. Trong số những người này, chúng ta có thể xếp làm hai thành phần:

- những người dùng phương thức kêu hồn gọi phách làm phương tiện mưu sinh, đó là phù thủy, đồng cốt, cô hồn.

- Những vị theo lý thuyết thanh tịnh vô vi nơi rừng thanh vắng vẻ, tìm đường siêu thoát học đạo với thần tiên.

Từ hai quan niệm, một là sinh kế, một là giải thoát đó chúng ta thấy những hình thức và điều kiện khác nhau.

Cô hồn đồng cốt : chỉ thích hợp với phái nữ ưa màu sắc loè loẹt, hình tướng nào khăn trầu áo ngự, nào cung văn ca hát nhảy múa. Bất cứ ai, không có một đòi hỏi điều kiện nào về đức hạnh cũng có thể tham dự.

Năm 1852 một hội Nghị Thông Linh Học được thành lập đầu tiên tại Cleveland (Hoa Kỳ) phong trào này gây sôi nổi và du nhập sang Pháp, Đức, Tây Ban Nha. Năm 1854 hàng Lâm Viện Khoa Học Pháp do Chevreul và Faraday cầm đầu đã phá phong trào nhưng không kết quả.

Bà Girardin, một trong những nhà thông linh đầu tiên nước Pháp đã phổ biến cho văn hào Victor Hugo thuật xây bản khi ông ở đảo Jersey. Các bài cơ tiếp nhận đã được tờ báo "Guérir" đăng ra mấy mươi năm sau khi ông mất (1930-1931) Tại Việt Nam, Tân Phong trong tạp chí Phổ Thông số 29 và 30 tháng 5 năm 1960 đã viết về vấn đề này trong bài "những đêm cầu cơ tại nhà Victor Hugo".

Sau Victor Hugo, Allan Kardec tức Léon Virail là người có công nhất với thần linh học trong việc hệ thống hóa theo đường lối khoa học và chân xác hơn. Allan Kardec sưu tập tất cả những lời dạy của Thần Linh trong quyển Le Livre des Esprits, quyển này được cụ Đào Trinh Nhất dịch và phát không dưới tựa đề Thần Tiên Kinh. Sau đó đến Camille Flammarion tiếp nối Allan Kardec phong trào kém thịnh hành đi.

Gần đây nhất là Dr Jean Philippe Crouset, trong quyển "Les Merveilles du Spiritualisme" đã chụp hình các hiện tượng siêu hình hiện tại, hình của các linh hồn khi họ hữu thể hoá (matérialisation), những cuộn băng ghi âm các tiếng nói trực tiếp của hồn linh. Nhất là ông chỉ cho mọi người làm thế nào một cách dễ dàng ngay tại nhà giữa ban ngày đặt câu hỏi với các linh hồn và nhận được những câu trả lời lý thú.

II - HÌNH THỨC:

Tây Phương cũng có hai hình thức tương tự như Đông Phương: một là thông linh qua trung gian của vị đồng tử,

hoặc là các bậc thần Linh trực tiếp viết ra .

(A) - THÔNG LINH QUA TRUNG GIAN ĐỒNG TỬ .

Dưới hình thức này, chúng ta thấy có xây bàn, tiểu ngọc cơ và ộp đồng.

1/ Xây bàn:

Thuật xây bàn (người Pháp gọi là la technique de la table tournante hoặc parakinésie) hay phong trào bàn ba chân đã du nhập từ Pháp sang Việt Nam sau đệ nhất thế chiến . Dụng cụ là một chiếc bàn tròn 3 chân toàn bằng gỗ, không có một cây đinh hay miếng sắt nào dính vào. Người tham dự khấn vái vài câu chữ không có kinh kệ chi, cả, bản morse được dùng làm chuẩn ngữ, tùy theo hiệu gõ mà viết ra. Ông Victor Hugo đã thông linh bằng phương thức này. Lối xây bàn đã được một ít nhà khoa học nghiên cứu và chụp hình các hiện tượng, tại Anh có một viện mệnh danh là "Institut Psychique Royal de Londres" nghiên cứu.

Sau một thời gian lan rộng, người Pháp đã ra lệnh cấm tuyệt phong trào này, vì họ ngại ảnh hưởng chính trị tạo nên ảo các cuộc nhóm họp.

2/ Tiểu Ngọc Cơ.

Người Pháp gọi là Planchette Spirite và họ cho rằng đây là phương thức tốt nhất:

" Pour quelqu'un qui n'est pas voyant, une planchette spirite est le meilleur moyen de communication avec l'au-de là (1) .

Dụng cụ gồm một miếng ván mỏng hình trái tim dưới có

(1) . Dr. Jean Phillippe Crouset , Op, Cit P.492

Trong khi, các cuộc phủ cơ thỉnh Tiên phải là nơi vắng vẻ, một tiếng gà gáy hay chó sủa cũng có thể làm nguy hại đến đồng tử đang trong trạng thái xuất thần. Vị đồng tử còn phải trường trai, giới sát, tu học nơi chốn thanh tịnh. Hiện nay, chúng ta còn lưu lại vết tích các lời dạy của đấng Thần Tiên qua cơ bút ngày xưa như Minh Thánh Kinh, Hồi Dương Nhơn Quả Kinh.

Tại Việt Nam, cơ bút không biết có tự bao giờ, nhưng từ thời Hậu Lê đã rất thịnh hành. (1) Cơ bút được tổ chức tại các nơi thờ tự trang nghiêm đó là Đàn Tam Thánh, nơi đây trên cùng là thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, kế đến là 3 vị Giáo Tổ, giữa là Phật Thích Ca, tả là Đức Thái Thượng Lão Quân, hữu là Đức Khổng Phu Tử, dưới cùng là tam Thánh (Quan Văn Trường, Văn Xương Đế Quân, Phù Hộ Đế Quân, Lữ Đồng Tân). Đàn còn thờ Đức Hưng Đạo Đại Vương và Đức Văn Hương Thánh Mẫu. So sánh với nghi thức thờ phượng trong Cao Đài Giáo chúng ta thấy chỉ có một sự khác biệt nhỏ là hàng Tam Thánh nay Cao Đài Giáo gọi là Tam Trấn thờ Ba Vị : Quan Văn Trường, Lý Thái Bạch và Quan Thái Âm, đại diện cho 3 Đạo Giáo : Thánh Giáo, Tiên Giáo và Phật Giáo trong Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là Đức Lý Thái Bạch và Đức Quan Thái Âm đã thay thế Đức Văn Xương Đế Quân và Đức Phù Hộ Đế Quân trong lần khai đạo này. Sự kiện trên chứng tỏ mầm móng Cao Đài Giáo đã có từ xưa qua cơ bút và cách thờ phượng tại các Đàn Tam Thánh, Ngày nay chỉ là tiếp nối truyền thống đạo đức và lý thuyết tam giáo Đồng Nguyên của dân tộc thuở nào mà thôi.

Đàn Tam Thánh qui mô phải kể Đàn ở làng Đào Xá, huyện Kim Động, Hưng Yên. Chủ Vị Đàn rộng gần 16 mẫu, cây cối sâm uất, hoa trồng khắp nẻo, hương thơm bát ngát khách đến đây như lạc lối đến cõi Non Bồng Nước Nhược.

Hàng tháng, chư vị hội viên trong Đàn thay phiên

nhau giảng giải kinh sách, vì mục đích của Đản Tam Thánh chuyên dạy người làm điều thiện nên gọi là Đản Thiện. Những ngày tuần tiết đều cúng bằng hoa quả và thức chay. Các hội viên phải tuyên thệ trước thần minh cam đoan nhất tâm làm điều thiện và giữ giới luật. Mỗi Đản đều có cuốn Báo Cáo để hàng ngày tụng niệm, sau khi đọc Báo Cáo người hội viên sẽ đọc kinh Tam Thánh.

Khi xưa người ta thường xin Thần Tiên chỉ thuốc hoặc hỏi đường khoa cử. Trước ngày thi, các sĩ tử thường cầu xin Thần Tiên giáng bút chỉ bảo cho biết số phận khoa trường. Những bài thơ giáng bút rất huyền bí, đôi lúc Thần Tiên chỉ ngay đầu bài mà thí sinh không đoán ra, khi thi xong rồi mới biết.

Đời Tự Đức có nhà Ông Nguyễn Thanh Kính ở Thôn An Ninh, bên hồ Trúc Bạch, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Hà Nội thường phụng bút để Thần Tiên dạy bảo, quan Kinh Lược Nguyễn Đăng Giai thường đến đây để cầu hỏi việc nước.

Tiếp đến khu Bắc Hà Nội lập thêm Đản Tam Thánh tại phía sau đền Chấn Vũ. Hai mươi năm sau, khắp miền quê Hà Đông, Hưng Yên nhiều làng dựng Đản Tam Thánh bên đình hay văn chỉ chuyên việc luyện cơ cầu bút, Thần Tiên thường cho thuốc chữa các bệnh một cách thần kỳ.(2).

Cho đến cuối thế kỷ 19, tại Việt Nam phát xuất 5 nhóm tu bắt đầu bằng chữ Minh đó là: Minh Sư, Minh Thiện, Minh Đường, Minh Lý, Minh Tân. Năm nhóm này tu học với thần Tiên bằng cơ bút gọi là Ngũ Chi Minh Đạo. Năm 1926 khi Cao Đài

(1).(2). Đỗ Bằng Đoàn và Trần Thanh Đạm, "Hai Bài Thơ Tiên Giáng Bút (1916-1935)", Chính Luận số 1318 và 1319 ngày 24 và 25 tháng 7 năm 1968.

Giáo ra đời, chứ vị tín hữu trong các nhóm trên là hàng đệ tử đầu tiên và nhập hẳn vào Đạo Cao Đài.

II - HÌNH THỨC .

Tùy theo mê tín dị đoan hay học đạo vô vi mà việc liên lạc với Thần Tiên có những hình thức khác nhau.

A - MÊ TIN DỊ ĐOAN .

Dưới hình thức mê tín dị đoan chúng ta thấy có đồng cốt, xát nhập và cầu ma.

1/ Đồng Cốt :

Đồng cốt hay đồng bóng là do những người có căn thờ thực hiện. Những người này hay đau yếu, phần lớn là nữ phải đi coi bói thấy có số làm con công đệ tử, rồi lập điện thờ. Người có căn thờ bà Công Chúa gọi là Đồng Đức Nữ, thờ Hoàng Tử là Đồng Đức ông, cậu nào đó là Đồng Cậu, Cô nào đó là Đồng Cô. Họ phải sắm khăn trầu áo ngự (quần áo mặc lúc Thánh Ớp). Lúc Thánh Ớp Đồng sẽ nhảy múa theo tiếng đàn hát của người châu văn .

Đồng cốt vốn nguồn gốc ở Miền Bắc, mang vào Nam từ mấy mươi năm nay, hiện ở Saigon có nhiều điện thờ và tụ họp đông con công Đệ Tử. Đồng bào Nam không có hình thức Đồng Cốt nhưng lại có việc xát nhập .

2/ Xát Nhập.

Xát nhập tức là một âm hồn nào đó nhập vào cốt của người ngồi đồng và truyền phán những lời dạy bảo. Có thể là hồn của một vị Thần Thánh cho thuốc để cứu nhân độ thế giúp đời, không phải lễ bái tiền bạc chi cả.

hình thức trên chúng ta ít thấy, trong khi đó phần lớn là hồn những đứa trẻ chết yểu, nhập vào cha mẹ hay anh em nó để bói toán trị bệnh, người ta gọi là "Cậu Trạng". Trạng còn trẻ nên Trạng ^{đôi} chơi hoặc thức ăn thì Trạng mới chữa trị cho, nhưng rất đáng nghi ngờ vì Trạng lúc nhỏ tuổi đã chết thì làm sao giúp người khác sống lâu được, có chăng là trái ngược. Trạng là nghề mưu sinh cho cha mẹ đứa trẻ đã chết, tương tự như Phan Kế Bính đã viết trong Việt Nam Phong Tục "Cô Hồn là người lấy nghề gọi hồn cho người ta mà kiếm ăn".

3/ Cầu Ma :

Cách thức cầu ma tương tự như tiểu ngọc cơ (planchette) của người Pháp. Gồm một miếng ván mỏng hình trái tim dưới có gắn 3 hòn đạn để tiểu ngọc cơ lay động mau lẹ. Miếng ván đặt trên một tấm bìa có viết 24 chữ cái và 4 dấu sắc hỏi huyền ngã. Đặt tay vào tiểu ngọc cơ tĩnh thần 1 lúc thì cơ chuyển động chỉ các chữ, rập lại sẽ biết vong muốn nói gì. Người ta thường dùng mảnh ván hòn để làm tiểu ngọc cơ vì sự ô trược này nên chỉ tiếp xúc được với những vong linh hạ đẳng. Người ta không bao giờ cầu ma trong nhà nhất là nhà có trẻ con.

(B) - HỌC ĐẠO VÔ VI .

Dưới hình thức học đạo Vô Vi người ta gọi là phủ cơ Thánh Tiên. Khi thánh Tiên với vị đồng tử làm trung gian được gọi là Thần Cơ tức là Thần Tiên mượn tay của đồng tử người phàm mà viết ra, có khi dùng cơ, có khi dùng bút. Còn Huyền Cơ là Thần Tiên tự biết không có đồng tử cũng không có cơ hay bút.

1/ Thần Cơ.

Chúng ta sẽ tìm hiểu việc Phủ Cơ Thánh Tiên còn được gọi là "phụ Tiên" ngày xưa, cũng như cách cầu cơ của người

Trung Hoa và việc chấp bút.

a. Phụ Tiên.

Ngày xưa, muốn Phụ Tiên người ta phải tìm những nơi non cao thanh vắng. Người nào muốn hầu đàn phải chay lạt lễ bái cầu khẩn. Trong quyển " Vạn Pháp Huy Tông " của phái Đạo Gia Trung Quốc có chỉ bày phương pháp thông linh một cách rõ ràng.

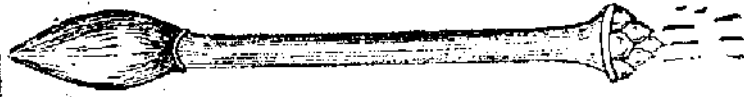
Khi phụ tiên, người ngồi đồng cho mặt bằng một chiếc khăn, tay cầm cây bút bằng cành đào, cành đào này bẻ vào buổi sáng trên nhánh mọc về hướng đông.

Một người cầm hương thư (họa phù) vào mặt và hai tay người đồng tử, các người khác đọc kinh hoặc ngâm cổ thi. Người đồng đảo là tiên sắp giáng . Tiên viết trên mâm gạo, Thường thì có một đạo sinh xem chữ và đọc cho người khác chép, nếu đọc sai đồng sẽ vỡ xuống mâm gạo cho biết là sai, người đọc phải xoa mâm gạo để đồng viết lại thật đúng mới thôi . Điều quan hệ là không bao giờ người đồng phán một tiếng nào, hình như thần Tiên chỉ giáng vào tay cầm bút mà thôi. Tiên phán bằng thơ phú từ khúc, xong một bài lại truyền ngâm lại, bài thơ đầu tiên bao giờ cũng là bài xưng danh hiệu. Đôi khi tiên tặng mỗi người hầu một bài thơ với tâm sự riêng chỉ người đó mới biết. Tiên đôi khi cũng đánh cờ xướng thơ cùng những người hầu đàn. Có khi tiên lên rất lâu, có khi thăng ngay sau khi giáng một vài bài thơ(1).

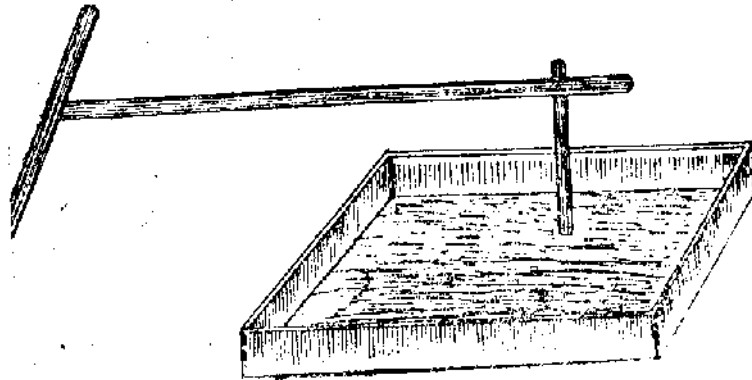
b. Cách cầu cơ của người Trung Hoa.

Khi trước tại chùa Tam Tông Miếu (Hành Lý Thánh Hội)

(1) Toàn Ảnh, Nếp Củ Tín Ngưỡng Việt Nam (SaiGon, Hoa Đấng 1969) guyen thượng tr. 220.



Hình số 3.— Cây bút bằng gỗ đầu chạm bông sen để cầm tay (chấp bút)



Hình số 4.— Dụng-cụ của Tu-Si người Trung-Hoa dùng để cân cợ.

có một phái đoàn Đạo sĩ Trung Hoa đến viếng và dịp này có lập Đàn Cơ trước bửu điện. Vị đồng tử có đến 40 tuổi, mặc áo rộng xanh, đầu đội mũ Đạo Sĩ Xanh, hai tay cầm cái cơ bằng gỗ, lớn bằng ngón tay cái, hình tựa như cái giàn xay lúa ngày xưa, nghĩa là chữ Đinh (丁) cái cán để hai tay người đồng cầm dài độ 3 tấc, cái cán dài độ 6 tấc. Đầu cán có 1 cây cọ thay cây bút, khi cơ lên thì cây cọ ấy viết vào 1 khay cát rất mau. Người đọc giả khi đọc xong mấy hàng chữ trong khay thì lắc cho cát khóa lại.

Nếu người hầu đàn xin thần tiên cho hai câu liên thì cây cọ được thay thế bằng cây bút lông chấm mực tàu, khay cát được thay thế bằng hai tờ giấy trắng dài độ 2 hay 3 thước. Khi cơ lên và khi Thần Tiên ra lệnh người ta lấy khay cát ra và để giấy trắng vào. Đồng tử cứ như thế mà viết các chữ của câu liên từ đầu chí cuối không có sự ngừng nghỉ nào, ấy là câu liên do Tiên bút viết ra nét rất thần tình kỳ diệu.

Nếu muốn xin đại tự như Phước, Lộc, Thọ phải sắm giấy bồi sẵn, cây bút thật to, khi Thần Tiên ra lệnh thì để vào đồng tử viết trong nháy mắt là xong, chữ viết như thế trong những tờ giấy hình chữ nhật, bề dài có đến 1 thước, bề ngang có đến 8 hay 9 tấc.

Khi lập đàn, các đạo sĩ trên đọc bài cầu riêng, giống như bài Hại Bi Thập Chú. (1)

c. Chấp Bút.

Chấp bút hay thủ bút là khi đồng tử không nương cơ mà chỉ cầm bút viết trực tiếp ra giấy trắng, trường hợp này đồng tử ngồi một mình trong một thất. Lối chấp bút rất tiện

(1) Cụ Huệ Lương, Cơ Bút trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Cao Đài Giáo lý 76 (tháng 5 năm 1972) tr. 25.

có thể liên lạc với các đấng Thần Linh ở bất cứ lúc nào và nơi nào, điều cần thiết là đồng tử phải ở chốn thanh vắng và tĩnh tâm. Trong khi chấp bút, đồng tử thường tỉnh táo thiên linh điện chỉ nhập vào tay mà thôi. Chấp bút được dùng để tiếp những bài cơ bí diệu mà đại chúng không được phép biết(1)

2/ Huyền cơ :

Dưới hình thức này, Thần Tiên sẽ tự viết ra các lời dạy bảo, không qua trung gian vị đồng tử. Hình thức này rất khó thực hiện, đòi hỏi một sự thành tâm trọn vẹn. Chúng ta thấy có: huyền cơ, huyền bút và thủy cơ.

a. Huyền cơ.

Cách này do ông Âu Minh Chánh, chủ trì đầu tiên chùa Tam Tông Miếu thực hiện, sau khi nhờ một vị giáo sư Pháp ở Nancy viết thư truyền lại và ông cũng có gặp một vị pháp sư Trung Hoa chỉ bảo thêm.

Huyền cơ hay cơ treo gồm một bao thơ trong ấy có 1 đạo phù, giữa đạo phù có một mảnh giấy trắng. Đạo phù và mảnh giấy được xếp hai và bỏ vào bao treo lên nóc chùa, ở một nơi mà không ai với tay lên lấy được. Bao thơ ấy được cột vào 8 sợi chỉ truyên từ bao thờ xuống đến đất do 8 vị hầu đàn mặc lễ phục cầm và đứng cách nhau hình tròn. Khởi đầu có cuộc lễ cầu nguyện, bao thơ được đặt trên một bàn hương án có hương cúng trà hoa bày bố cúng phép. Cuộc cầu kinh bắt đầu và kéo dài đến 48 tiếng đồng hồ, nhất là ở mấy giờ chính như: tí, ngọ, mẹo, dậu. Lễ tất nhiên 8 vị hầu đàn đều phải trai giới tinh nghiêm và nơi lập đàn phải khiết tịnh tuyệt đối.

(1) Cụ Huệ Đường, Cơ bút trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Cao Đài giáo Lý, 76 (tháng 5 năm 1972) tr. 25.

sau 48 giờ, vị chủ đàn bắt thang lên mở và đem bao thơ xuống. bao thơ mở ra nhiều khi không có chi cả vì cuộc lễ không được trọn vẹn thành. Một đôi khi mở ra thì có nhiều bài thi trong ấy, lối chữ viết một cách chân thật và bằng một chất gì xám xám đủ mở để đọc chứ không hẳn là một chất than hay viết chì. Lối chữ viết là chữ quốc ngữ.

Một lần đúng 48 giờ cầu nguyện, người chủ đàn bắt thang đem bao thơ xuống nhưng tay vừa đụng bao thơ thì bị điện giật quá mạnh suýt ngã xuống đất. Sau khi mở bao thơ ra thấy trong ấy có mấy bài thơ, các bài trên đã viết xong xuôi duy có bài chót thì viết được mấy câu và có một đường kéo dài như người đang viết thư thoảng có ai kéo tờ giấy khiến ngồi mực vẽ một đường vậy.

Sau dùng Đại Ngọc Cơ Thỉnh Tiên, một đấng thiêng liêng giảng xuống cho biết không nên dùng huyền cơ thường rất nguy hiểm và khi muốn học đạo với thần tiên nên dùng Đại Ngọc Cơ là hơn .

Sở dĩ ơn Trên cho hai ^{lần} huyền cơ có kết quả để chứng minh rằng : cõi vô hình có thật và các đấng thiêng liêng có thật để mọi người vững đức tin mà lo tu. (1) .

b.- Huyền bút ,

Ở Trung Việt xưa kia người ta có tổ chức ở trên núi một cuộc huyền bút: cán bút được cột giấy và treo lên một khay cát . Khi có sự cầu nguyện lễ bái Thỉnh Tiên, cây bút tự nhiên viết vào khay cát và người hầu đàn đứng gần đó đọc mỗi chữ và viết vào giấy .

(1) Cựu Huệ Hưng , Op. Cit, tr. 29.

Ở Bắc Việt, xưa kia trong một ngôi Đình thuộc tỉnh Sơn Tây có tổ chức cuộc huyền bút triển miên này nghĩa là trước bàn Thần có một cây bút treo, dưới có giấy trắng (hoặc khay cát không thấy nói).

Người nào muốn cầu thần giảng bút hỏi việc chi thì phải trình bày lễ phẩm, hương đèn. Khấn vái xong thì đánh ba hồi trống trong đình rồi chạy một mạch xuống chân núi. Sau đó độ nửa tiếng đồng hồ trở lên thì thấy trên bàn Thần có bài trả lời những điều mình cầu nguyện.

c. Thủy Cơ.

Hình thức này được dùng ở La Phù Sơn bên Trung Hoa. Trong một cái khay lớn người ta trải một tờ giấy vàng và đắp một tấc vải đỏ lên, tấm vải đỏ có những nước. Pháp đàn và chú như đọc kinh cầu nguyện. Lễ xong vị Pháp Đàn đổ miếng vải đỏ lên thì chữ Hán hiện lên chia làm hai phần: phần viết bằng một chất màu đen và phần viết bằng một chất màu đỏ. Phần chữ đen cho biết những việc thường, trái lại phần chữ đỏ cho biết thiên cơ huyền bí (1).

ĐOẠN 2

NGUỒN GỐC VÀ HÌNH THỨC Ở TÂY PHƯƠNG

◆ I. NGUỒN GỐC .

Tại Tây Phương, ngày xưa người ta đã biết đến chiếc đồng hồ khám phá. Cho đến thế kỷ thứ 19 phong trào Thần Linh Học đã phát triển mạnh mẽ. Các nhân vật nổi tiếng trong giới thần linh học chúng ta có thể kể: Victor Hugo, Allan Kardec Camille Flammarion và tác giả quyển sách mà chúng tôi mượn hình trong luận văn này, Dr Jean Philippe Crouset.

(1) Cự Huệ Lương, Op. Cit, tr. 22

249

TRƯỜNG
PHỞ-TRUNG GIÁO-LÝ
Cao-Dại Giáo Việt-Nam
Cộng - Đoàn Saigon
Đ.T 25.024

神 仙 經

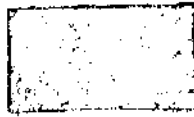
THẦN TIÊN KINH

(LE LIVRE DES ESPRITS)

CỦA ALLAN KARDEC TIÊN-SANH
MIÊN TẬP VÀ CHÚ-THÍCH THEO LỜI CHÚ
THẦN GIẢNG BÚT.

ĐÀO-TRINH-NHỨT dịch

Tại chùa Minh-Lý, hiệu Tam-Tông
Tiếp, lòng kính vẫn chẳng nề công.
Mong dâng bốn phương chú bhện bìn,
Lòng lành với đức hiệp vun bông.



Đối với kẻ hung dữ tội
hiền, thì tất cả chúng nó
trở nên hiền.

Lão-lữ

CUỐN THỨ BA

Sách này cho thỉnh không lấy tiền

gắn 3 hòn đạn để tiểu ngọc cơ lay động mau lẹ. Miếng ván đặt trên một tấm bìa có viết 24 chữ cái. Đặt tay vào tịnh thần một lát cơ chuyển động chỉ các chữ, rồi lại sẽ biết vong muốn nói gì. Tại Việt người ta dùng ván hòm trong các cuộc hốt cốt để làm tiểu ngọc cơ, với loại cơ này sự thông linh rất mau nhưng chỉ thích hợp với các vong linh hạ đẳng.

Bên Pháp, tiểu ngọc cơ được làm sẵn và cung cấp cho giới thông linh tại các địa chỉ:

- Chez Bussière, 32, rue Saint-Jacques, Paris 5^e, métro Odéon.

- Chez Leymarie, 42, rue Saint-Jacques, Paris 5^e.

3/ Ốp Đồng.

Hỏi các trụ sở thần linh học (cercles spirites) người ta thường quen thỉnh Thần Linh bằng cách ngồi đồng hay ốp đồng bên ta. Người đồng tử ngồi giữa đàn tịnh tâm, một thời gian lâu hay mau thì vong linh nhập vào, và mượn miệng đồng tử nói ra những điều mà vong linh ấy muốn nói. Lúc ấy miệng đồng tử ọc ra một chất trắng tinh như bông vải. Nhiều khi vong linh nói trên mượn chất ấy mà cụ thể hóa bên cạnh khuôn mặt người đồng, khuôn mặt của mình y như khi sống. Khi chơn linh thăng thì chất trắng ấy lần lần thụt vào miệng người đồng. Lúc đầu, người đồng tử rung rẩy cả mình, sau khi vong linh nhập trọn vào cốt đồng tử, đồng không còn biết chi nữa. Những bài dạy được viết ra thường là văn xuôi cho biết những hiện tượng kỳ dị đã xảy ra khi vong linh nói trên mới là lời xác phàm. Các nhà quan sát có chụp hình các hiện tượng ốp đồng này.

(B) - THÔNG LINH TRỰC TIẾP

Điều bút này được người Pháp gọi là (Médium pneuma-

tographes hay ecriture directe). Sự viết trực tiếp được tổ chức như sau:

Người ta lấy một cây cọ đá (crayon d'ardoise) để cọ ấy giữa hai tấm bảng đá con (ardoise des écoliers) úp mặt lại và đọc bài cầu nguyện. Sau một thời gian người ta dỡ hai bảng đá ấy ra thì thấy có chữ viết vào đó. Lối này cũng khó qua tới kết quả như huyền cơ bên ta.

ĐOẠN 3

NGUỒN GỐC VÀ HÌNH THỨC TRONG CAO ĐÀI GIÁO

I. NGUỒN GỐC.

Ngoài Đức Ngô Minh Chiêu, học đạo với các Đấng Thiêng Liêng từ lâu qua cơ bút lập với Đại Ngọc Cơ. Các bậc tiền bối khác được dặn dắt lần hồi từ giai đoạn xây bàn rồi đến Đại Ngọc Cơ.

Đức Ngô Minh Chiêu khi còn trấn nhậm ở Tân An đã cùng với quý vị Hoàn Văn Kim, Lê Kiến Thọ, Trần Phong Sát, Nguyễn Văn Vân cầu cơ xin chữa bệnh, cho thuốc. Trong đó ông Thọ làm đồng tử với cơ là cây bút son, ông Sắc làm Pháp Đản các nghi thức và bài cầu được rút từ quyển Vạn Pháp Quy Tông. Ngoài ra, khi trấn nhậm ở Hà Tiên cũng như Phú Quốc đức Ngô Minh Chiêu vẫn thường học hỏi với Đấng Thiêng Liêng qua đàn cơ lập tại các nơi thanh vắng, giai đoạn này Cao Đài Giáo đang bắt đầu có các nền móng căn bản, nhất là Đức Ngô đã họa Thiên Nhân để thờ sau hai lần thấy hiện ở đảo Phú Quốc.

Trong khi đó đối với quý vị tiền bối khác, vào năm 1925 phong trào Thông Linh Học Tây phương đã phổ biến rộng rãi tại Việt Nam. Chư quý vị Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Diêu, vẫn thường liên lạc với các đấng vô hình qua một chiếc bàn 3 chân. Danh từ bấy giờ gọi là

SAI BÀN . Cơ gồm một chiếc bàn 3 chân, cạnh đó là một chiếc bàn nhỏ có sắp đèn, hoa, nhang trái. Quý vị ngồi chung quanh bàn, hai tay úp lên mặt bàn, bàn tay xòe ra, hai ngón tay cái của mỗi người đều dẫu dẫu lại, rồi ngón út kết ngón út của người khác làm cho các bàn tay liên nhau trọn vòng bàn.

Khi có vị Vong nhập thì bàn chính đi và gõ các các trên mặt đất . Phương thức thông cảm với nhau hệ gõ hai tiếng là phải, gõ một tiếng là không. Muốn làm thơ họa vận thì dùng bảng chữ cái, một vị theo thứ tự lần lượt đọc A, B, C mỗi chữ vong mỗi gõ, đến chữ nào vong ngừng, viết riêng ra rồi sẽ ráp lại. Phương thức thông công với nguyên tắc giao tiếp này quá chậm chạp nên mỗi đêm chỉ tiếp được một vài bài thi.(1)

Chư vong linh nhập đàn buổi đầu là thân bằng quyến thuộc của quý vị. Lần lần, các đấng Thiêng Liêng giảng cơ dạy Đạo. trong đó có một vị tiên ông giảng cơ xưng danh là A Ẳ Ẳ cũng làm thơ cũng họa vận, quý vị rất kính phục tài thi phú và sự bác lãm của Đức A Ẳ Ẳ. Bao nhiêu câu đối cũng như thác mác của quý vị đều được Ngài giải đáp một cách thỏa đáng. Đức A Ẳ Ẳ bảo các ông phải kêu bằng thầy, ngược lại ngài gọi các ông bằng con .

Kể đó có một vị Tiên Cô xưng là Thất Vương dạy phải kiếm ngọc cơ mà dùng. Tiên Cô nói có thể cầu Đức Kim Hẫu nhưng phải trai giới 5 ngày, và Tiên Cô lại chỉ dẫn cho cách Phở Ngọc Cơ nữa. Lúc đó các ông mừng được Ngọc Cơ của ông Tý ở chung đường Bourdais.

Đến đêm 24 tháng 12 năm 1925 Đức A Ẳ Ẳ xưng danh là " Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương "

(1). Huệ Chương, Đạo Hạch Tri Nguyên, (SaiGon, xưa nay 1929)

THI :

Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên,
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế.
Ngàn tuổi muôn tên giử trọn biên.

.....

" Bấy lâu thầy vẫn tá danh A X A là để dụ dắt các con vào đường Đạo đức hầu chẳng bao lâu đây các con sẽ ra giúp Thầy mà khai Đạo. Các con thấy thầy khiêm nhượng dường nào chưa? Các con nên bắt chước Thầy trong mấy mún thì mới xứng đáng là người Đạo Đức (1).

Chưa đến hiện nay, Ngọc cơ vẫn là phương thức căn bản trong việc tiếp xúc với các đấng Thần Linh .

◆ II - HÌNH THỨC .

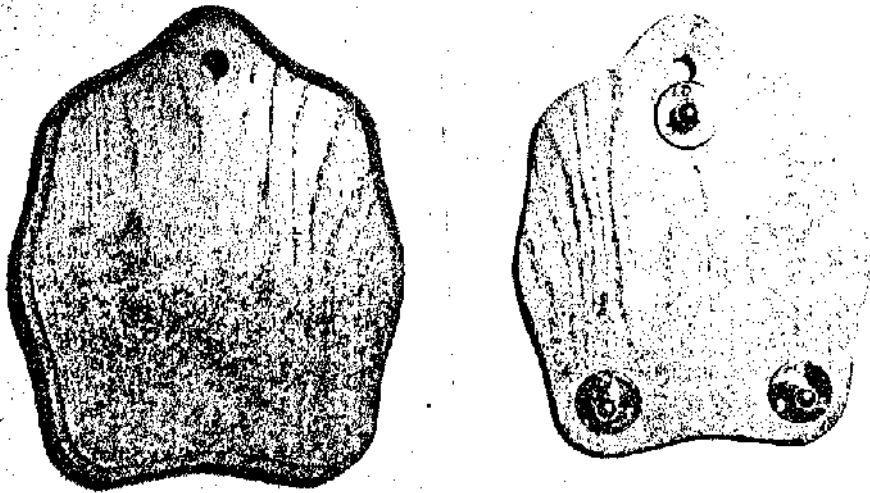
Thông thường Cao Đài Giáo thỉnh các đấng Thiêng Liêng với Ngọc Cơ qua trung gian của một hoặc 2 vị đồng tử, tuy nhiên trong một vài trường hợp đặc biệt để tạo thêm đức tin cũng như chứng minh cho các nhà khoa học rằng cõi vô hình có thật, Cao Đài Giáo được lệnh thiết lập huyền cơ .

Ⓐ - NGỌC CƠ :

1/ Cơ :

Ngọc Cơ hay Đại Ngọc Cơ (tiếng Pháp dịch là Corbeille à bec) là một cái giỏ tre, lớn hay nhỏ tùy lệnh ơn trên dạy làm. Giỏ tre ấy bên ngoài được phết giấy trắng có bao lụa vàng. Giỏ tre được tra vào một cái cán dài độ 7 tấc bằng gỗ,

(1) Chiêu Minh Tam Thanh, Lịch Sử Quan Phủ Ngô Văn Chiêu, OP, Cit tr. 37.



45. Cet objet est une planchette spirite française de 19 cm. de long, qui, comme ceci est souhaitable, ne présente pas de signe spécial, de symbole, de gravure, d'antenne...
 Une planchette spirite est le meilleur moyen de communiquer avec l'au-delà : tout le monde peut lui poser des questions, chez soi, à la lumière du jour, facilement, à condition que ce ne soit pas pour s'amuser.

Elle est infiniment supérieure aux pendules radiesthésiques, parce qu'elle transmet les mouvements spirites du bras sans risque de distorsion.

Elle ne reçoit pas des ondes, mais elle transmet les réponses plus ou moins franches d'un esprit du monde astral (un esprit guide du questionneur) qui est voyant et ne demande qu'à rendre service, si celui qui le questionne est sincère, aimable.

N'importe quelle question peut être posée à une planchette spirite, par exemple : Est-ce qu'il vaudrait mieux que je demande la main de ma douce camarade Monique, ou bien la main de Françoise ? Quel mois de l'année prochaine serait le meilleur pour concevoir notre deuxième enfant ? quel jour ? Est-ce que le prochain hiver doit être très froid ? Est-ce qu'il serait mieux que je sème à l'automne, ou bien au printemps ? Quelle compagnie devrions-nous choisir de préférence pour notre voyage en avion le 5 juillet : la SAS ? la Trans World Airline ? Air France ? Quelle heure nous conseillez-vous pour le début de notre voyage en auto ?.

On peut se procurer des planchettes spirites :
 chez Bussière, 32, rue Saint-Jacques, Paris 5^e, métro Odéon ;
 chez Leymarie, 42, rue Saint-Jacques, Paris 5^e.

ngoài đầu có chạm rồng hoặc chim phụng hay chim Loan, (nên đồng tử còn gọi là Vị Phò Loan) cán ấy đầu ngoài quét lên có xoi lể để cắm cây bút (một cây cọ đầu dưới đập đập để nhúng vào một chén phấn trắng viết trên mặt bản) .

Ngọc cơ nguồn gốc không biết có từ lúc nào nhưng đấng Thất Nương giải nghĩa là người xưa đã lấy hình trạng của ngôi sao Bắc Đẩu mà tạo thành. Nếu nhìn ngang ngọc cơ chúng ta có thể liên tưởng đến chòm Tiểu Hùng Tinh mà sao Bắc Đẩu nằm nơi vị trí đầu Loan, tức là nơi cây bút viết xuống bản.

2/ Nhơn Sự.

Toàn cả quý vị có nhiệm vụ trong việc lập đàn cơ gọi là Bộ Phần Hiệp Thiên Đài, gồm có:

- Một vị Pháp Bàn : đây là vị điều khiển bộ phận ngoài nhiệm vụ trấn phủ lúc lập đàn vị này còn duyệt lại các bảng văn tiếp nhận trước khi phổ biến.

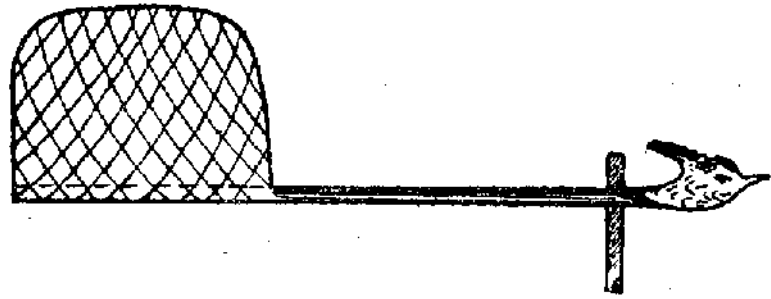
- Một hoặc 2 vị đồng tử tùy theo lệnh của Thiêng Liêng dạy cho từng đàn.

- Một vị đọc giả: đọc các chữ Viết cho vị điển ký ghi lại , trong trường hợp đồng tử không xuất khẩu. Đặc biệt là chỉ vị này xem chữ được mà thôi, các người khác dù đứng kế bên cũng không đọc được. Đồng tử và đọc giả do các đấng Thiêng Liêng chỉ định.

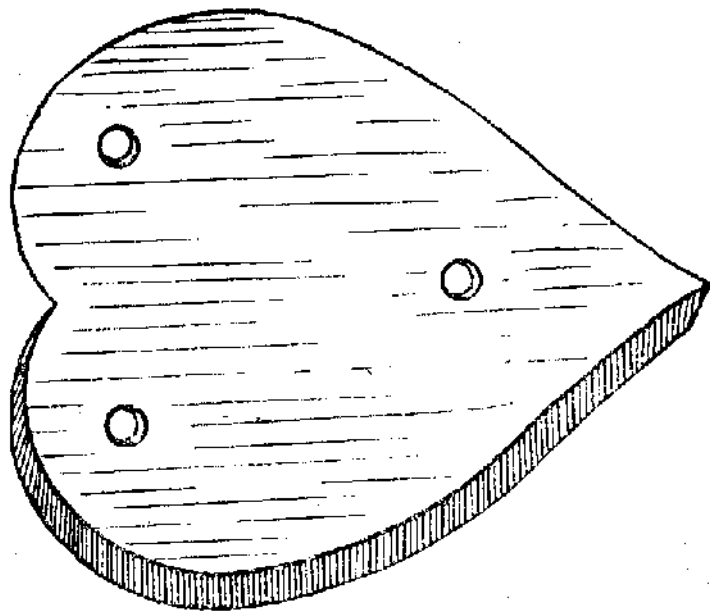
- Bốn vị Tứ Bửu : ngồi bốn góc chung quanh đồng tử và tịnh tâm để hộ điển.

- Nhị vị Chương Nghiêm Pháp Quân : sắp xếp nghi thức, lễ phẩm và trật tự trong đàn.

- Bốn vị điển ký: ghi lại lời dạy của Thiêng



Hình số 1.— Đại-Ngọc-Cơ (Corbeille à bec)



Hình số 2.— Tiểu-Ngọc-Cơ (Planchette)

NHỮNG MÓN KỶ - NIỆM CỦA NGÀI



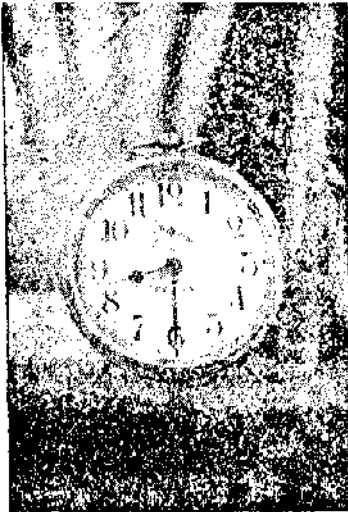
Cái cơ đầu tiên và xâu chuỗi



Thố cơm. Tô canh. Ly uống nước. Chén dĩa



Ghế ngủ của Ngài



Đồng hồ xem giờ



Cái nón



Ghế ngồi tịnh

Liêng khi đồng tử xuất khẩu hoặc đọc giả đọc ra .

3/ Nghi Thức.

Nghi thức lần lượt diễn tiến như sau:

Đầu tiên tất cả bộ phận Hiệp Thiên Đài vào danh lễ kê đến, vị Pháp Đàn nâng một ly rượu trong đó có một **cành bông** cầu nguyện rồi **họa** phủ vào ly và dùng **cành bông** để trấn phủ ở bốn hướng Đông Tây Nam Bắc và trên dưới. Trấn xong vị Pháp Đàn tiến đến **họa** phủ trên ngọc cơ và chiếc ghế đồng tử ngồi.

Kế đến , đồng tử cũng như đọc giả, cả hai vị tiến ^{lên}điện hai tay xông trầm và nâng lên ngang **mây** để vị pháp đàn **họa** phủ. Rồi tất cả bộ phận đồng quý để đọc bài minh thệ của vị đồng tử, nguyện để tâm thanh tịnh tiếp diễn Thiêng Liêng, nếu để tư tâm xen vào thì sẽ bị tội. Đồng tử nam, nữ có bài nguyện riêng, bài này đọc cho mỗi đàn cơ.

Sau đó, vị Pháp Đàn xông trầm ngọc cơ và định thần cầu nguyện lần cuối rồi trao cho đồng tử. Lúc bảy giờ chư vị hầu Đàn lần lượt trật tự vào quý trước điện . Vị Pháp Đàn khởi đọc bài kinh Thỉnh chư vị Thần Linh với câu đầu như sau:

'' Kia là chốn **bồng Lai** thanh tịnh,
Cảnh thiên nhiên ca vịnh phú thi.
Định thần hồn xuất vông phi,
Vững lòng **đềng** tướng lo chi cuộc trần!''

Không khí lặng êm.

'' Hương tặc đốt khói trần thanh khiết,
Cho hồn linh thẳng riết cung Tiên!''

Trong khói nhang trầm mờ ảo, trong tiếng đọc kinh nhẹ nhàng, chúng ta cảm thấy tâm hồn mình như hòa vào hương khói

để quyển lên tận cõi siêu tịnh nào.

Khi vừa đọc đến câu:

'' Họa tam thiêng linh phù tiếp điển,
Xin Tiên Đồng mau chuyển Thần Cơ ''.

Chợt Ngọc Cơ trong tay đồng tử chuyển động rồi quay đều, điển của các đấng thiêng liêng đã giáng xuống đồng tử. Vừa đọc hết bài mừng thì cơ bắt đầu gõ và viết chữ trên bàn.

Khi xưa khi mới Khai Đạo, nương Đại Ngọc Cơ phải hai người thường là lớn tuổi hoặc nam hết, hoặc nữ hết, một là Dương Đồng, một là âm đồng. Về sau có lệnh dạy dùng thanh đồng, nghĩa là đồng tử nhỏ tuổi từ 8,9 đến 15 là cùng. Lúc cơ lên thì chêm ngòi bút vào đĩa phấn trắng và viết ngay lên bàn cơ cho vị đọc giả gần đó đọc lên để vị điển ký chép lại. Đọc trúng thì thôi, đọc sai thì cơ gõ một cái và viết chữ ấy lại. Sau đó điển xuống cho đồng tử quá nhiều phải viết mau mới kịp, cho nên đầu bút không nhúng vào đĩa phấn nữa mà chỉ viết chữ bóng trên bàn cơ mà thôi. Vì ít có đọc giả đọc thật trúng cho nên sau này các đấng Thiêng Liêng cho đồng tử khai khẩu nghĩa là đồng tử vẫn nương đại ngọc cơ như thường để cho nhờ sự lay động của đại ngọc cơ mà Thiêng Linh Điển trở nên đều đều. Đồng tử xuất khẩu đọc rất nhanh nên trước khi mãn đàn Thiêng Liêng thường dạy vị Điển Ký đọc lại để sửa các nơi thiếu hoặc nghe không rõ.

Ngày nay, trường hợp dạy đặc biệt Thiêng Liêng mới cho đồng tử trực tiếp xuất khẩu, các đàn khác do đọc giả xem chữ đọc ra. Quý vị đọc giả cho biết, chữ hiện ra mỗi lần 1 hàng bốn hay 5 chữ, sáng như đèn chữ néon, khi đọc xong thì tắt một lượt và một hàng chữ khác hiện đến. Chữ viết rõ ràng cả chữ hoa lẫn dấu chấm hỏi. Đọc giả xem chữ được là nhờ sự khai khiếu và bố điển của Thiêng Liêng.

4/ Nội dung:

Tùy theo mục đích, người ta chia đàn cơ ra : đàn phổ độ và mật đàn. Đàn phổ độ nhằm mục đích khuyến khích nhân sinh tu hành nên lời văn , ý dạy giản dị và gọi tên (điểm danh) những người có duyên. Trong khi mật đàn nhằm truyền pháp tu hành hoặc những đường lối hành đạo nên chỉ có quý vị cao cấp và những vị được Thiêng Miêng điểm đích danh mới hầu được mà thôi.

Không phải lúc nào cũng có thể lập đàn cơ, ngoài những đàn thường lệ mà Thiêng Miêng cho mỗi tháng một lần hoặc ba tháng một lần hay mỗi năm một lần tùy địa phương, các đàn cơ khác có lệnh của Thiêng Miêng trong đàn này cho đàn sau hoặc từ một đàn ở xa chuyển đến.

Mở đầu bao giờ cũng là việc xưng danh của Đấng Thiêng Miêng giảng đàn, với bài thơ tứ tuyệt hoặc bát cú. Ngày xưa, các bậc tiên bối giỏi chữ nho, bài xưng danh là bài chiếu tự. Nay, các đấng Thiêng Miêng xưng danh trực tiếp hoặc ráp chữ đầu các câu lại thành danh hiệu gọi là khoán thủ, hay những chữ thứ ba, thứ tư mỗi câu ráp lại gọi là khoán tâm. Các Đấng Thiêng Miêng cũng xưng bằng lối chiếu tự chữ Việt. Bài thơ đầu tiên thường tóm lược tất cả những điều sẽ dạy trong đàn.

Khi mới mở đạo bài dạy bằng văn xuôi rất ngắn thường là một bài trường thiên song thất lục bát, hay phú. Gần đây các bài dạy là văn xuôi rất dài sau đó là văn vần tóm lại ý trong phần văn xuôi. Nội dung các bài cơ giảng dạy đạo lý, có những bài của chư vị Anh Hùng Dân Tộc (Đức Trần Hưng Đạo , Đức Lê Văn Duyệt, Đức Phan Thanh Giản Cụ Phan Bội Châu....) tràn đầy tình yêu thương nước non trước cảnh rẻ chia, các Ngài dạy rằng chỉ có đạo đức là con đường duy nhất đưa dân tộc ra khỏi cảnh diệt vong. Có rất nhiều bài như khuyên quý vị nữ phái về vai trò trong gia đình cũng như ngoài xã hội như là dạy dỗ thanh thiếu niên, các mầm non đang là tương lai của

đặt nước.

Tất cả bài dạy được gộp lại và xuất bản dưới tựa đề, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thánh Huấn Hiệp Tuyển, Thánh Giáo Sứ Tập. Cơ quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam 1971/71 Cống Quỳnh Sài Gòn ấn hành hằng năm và biểu miễn phí cho quý vị đạo tâm.

Ngoài phần giảng dạy trong Càn, vào các dịp lễ Tết các đấng Thiêng Liêng còn ban thưởng và đối ẩm cùng chư vị chức vụ sau một năm hành đạo bằng cách họa phù vào những chung rượu nho hay rượu dâu đang dâng cúng trên Thiên Bàn. Sau mỗi bài thơ các Ngài dạy Thanh Thiệu Niên đến mời từng vị một từ lớn đến nhỏ. Những dịp ban ân này rất hiếm. Thường hơn là trong dịp lễ kỷ niệm ngày thoát xác một đấng Thiêng Liêng, Ngài thường họa phù vào trái cây và dạy con cháu đi mời từ vị quan khách tham dự để ^{lại} tạm tình tưởng nhớ đến Ngài. Mỗi đàn cơ thường kết thúc bằng sự ban ân vô vi của các đấng Thiêng Liêng.

(B) - HUYỀN CƠ .

Vào năm Mậu Thân, Thiêng Liêng dạy Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất (Tam Giáo Điện, Minh Tân) lập Huyền Cơ với cách thức và thành phần khác hơn ở Minh Lý Thánh Hội (Tam Tông Miếu) .

Cơ gồm có một lò Bát Quái là khối trụ tám mặt, nóc kín, có khoét hai lỗ đối diện trên vách lò. Trên lò Bát Quái là một khối thủy tinh y hình dáng nhưng nhỏ hơn. Nơi tâm của nóc khối thủy tinh có một sợi dây thông xuống đầu cột một cây viết, nằm dưới đáy khối thủy tinh là một tấm bia viết 24 chữ cái và bốn dấu.

Thành phần bộ phận phụ trách gồm có: một vị pháp đàn, một vị đọc giả, ba vị đồng tử, ba vị Thiên Huyền (quí vị có

Thánh danh chữ đầu là Thiên Huyền) ngũ vị Thiên Tinh (quí vị có Thánh danh chữ đầu là Thiên) và quí vị Ngũ Sắc Tướng Vân (quí vị nữ phái Thánh Danh khởi đầu là Thanh, Hắc, Hồng, Huyền, Bạch). Quí vị trong bộ phận phải tịnh đường trước một hai tháng khi có lệnh lập huyền cơ.

Khi lập huyền cơ, một vị đồng tử sẽ vào ngồi trong lò bát quái, hai đồng tử còn lại sẽ cho tay qua hai lỗ khoét của lò để vịn vai người đồng tử bên trong. Tay còn lại của hai vị đồng tử bên ngoài một vịn vị pháp đàn, một vịn vị đọc giả. Tam vị Thiên Huyền đứng thành hàng chữ nhất, ngũ vị Thiên Tinh, bốn vị đứng bốn góc và một vị trung Ưng. Phù và bài cầu cho huyền cơ được dạy riêng. Quí vị Ngũ Sắc Tướng Vân đọc bài cầu từ sáng sớm cho đến 12 giờ khuya mới lập huyền cơ.

Khi các đồng Thiêng Liêng giảng thì ngồi bút trong lòng thủy tinh tự chuyển động chỉ các chữ, vị đọc giả sẽ đọc rồi ráp lại. Thiêng Liêng cho phép tất cả các vị hầu dân đến xem dù trong Đạo hay không, cho nên các buổi lập huyền cơ đều có các lý giả đến quan sát. Tuy nhiên vị nào mà cuộc đời không được trong sạch vừa mới lên thì cơ không chuyển động nữa, quí vị trách nhiệm liền yêu cầu vị đó xuống. Sau khi cho một vài bài thơ các Đấng Thiêng Liêng dạy ngưng huyền cơ và lập đàn lại bằng Ngọc Cơ để dạy Đạo được nhanh chóng hơn. Từ Mậu Thân đến nay, Giáo Hội chỉ được lệnh lập hai lần mà thôi.

Ngoài Đại Ngọc Cơ và Huyền cơ, các vị chức sắc cho biết các Đấng Thiêng Liêng còn đề cập đến Siêu Cơ nhưng thể thức và lúc nào lập thì chưa có lệnh dạy.

Sau khi đã tìm hiểu, chúng ta thấy sự thỉnh các Đấng Thiêng Liêng trong Cao Đài Giáo và thuật phù Cơ thỉnh Tiên ngày ^{như} chỉ là một, nhưng ở thời đại này được phổ biến rộng rãi hơn. Các Đấng Thiêng Liêng giảng dạy đây là sự

đồng nhịp tiến hóa với khoa học. Thời đại của vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình, thời đại mà con người đã được cường độ dòng điện trong bộ óc thì sự giảng dạy của các Ngài từ xa qua việc tiếp diễn không có gì là huyền bí mơ hồ cả.

Trong bộ phận Hiệp Thiên Đài, đồng tử là người quan trọng nhất. Thiên điển có được tiếp trọn hay không là do đồng tử tâm có tịnh hay không. Ông lớn nhất mà tội cũng to nhất nếu không thành tâm thi hành sứ mạng mà Thiêng Liêng giao phó. Trong chương kế tiếp, chúng ta sẽ tìm hiểu riêng về đồng tử.

CHƯƠNG V

ĐỒNG TỬ

Cơ bút là một phương tiện huyền diệu và đồng tử là vị thông ngôn trong cơ quan "Thiên Nhân Giao Cầm" này. Đồng Tử là ai?

Đồng tử là người được Thiêng Liêng ban cho bản thể và tâm hồn có một điểm sáng ăn khớp và móc nối với những làn điện Thiêng Liêng hầu có phương tiện lập công bồi đức vượt bậc. Với đặc ân trên, chúng ta không biết rõ có điểm khác biệt nào về cơ thể giữa đồng tử và người thường. Tuy nhiên, đồng tử phần lớn là những người tiền định được các Đấng Thiêng Liêng điểm danh trong những dòng họ đã có người là đồng tử, việc này cũng tương tự đối với vị đạo giả.

Thông thường, sau khi thi hành nhiệm vụ một vài năm, các đấng Thiêng Liêng sẽ cho lệnh đồng tử hoàn tất nhiệm vụ và chỉ định đồng tử mới, nên trong hiện tại nơi các tổ chức Đạo mà chúng tôi được biết không có vị đồng tử nào lên đến tuổi trưởng thành hầu sự tiếp diễn được trọn vẹn và huyền nhiệm khi đồng tử chưa có một tư tâm bản ngã nào.

Trong chương này, chúng ta sẽ đề cập đến sứ mạng và các bậc đồng tử cũng như sự tiếp diễn của đồng tử.

ĐOẠN 1

SỨ MẠNG VÀ CÁC BẬC ĐỒNG TỬ

◆ SỨ MẠNG :

Đồng tử là tướng soái của các Đấng Thiêng Liêng. Công quả của họ rất dày, nhờ họ mà những người thiếu đức giác ngộ cải tà quy chánh, hoặc đem những lời an ủi cho những người ưu phiền sầu não, sứ mạng này chỉ dành cho những người đức hạnh cao dày mà thôi. Để thực hiện sứ mạng lúc phù cơ

họ phải không vọng tưởng, học tánh khiêm cung hòa nhã nhẫn
kiên, không bao giờ tự cao tự đại tuyên dương công trạng của
mình. Nếu lằng xao trách nhiệm, Thánh Ngôn, Thánh Giáo không
lo học, không lo tinh dưỡng thần tâm thì ân ban sẽ bị rút lại.
Vì vậy, ngoài giờ hành sự và theo học văn hóa, đồng tử được
tinh dưỡng ở những nơi riêng biệt, không ai được lai vãng. Bất
cứ nghi tiết nào đám tang cũng như đám cưới và các nơi công
cộng họ không được phép tham dự. Các đấng Thiêng Liêng chỉ
chọn những đồng tử còn ấu thơ mà thôi."

II - CÁC BẬC ĐỒNG TỬ .

Tương tự như chiếc máy khâu thanh, máy nào mạnh thì
sẽ bắt được những làn sóng xa và rõ ràng. Đối với đồng tử,
tùy trình độ kiến thức và đạo hạnh mà những bài văn tiếp được
có những giá trị khác nhau.

a/ Đồng tử trình độ văn hóa cao và hạnh kiêu trai
giỏi hoàn toàn tiếp được diễn các đấng Chơn Sư, các Bậc Tiên
Phật. Trong bài cơ tiếp được văn chương lưu loát ý nghĩa cao
thâm. Cơ lên thì Đại Ngọc Cơ lay chuyển đều hòa nhịp nhàng.

b/ Đồng loan bậc trung tiếp những bài cơ có huyền
diệu có giá trị văn chương nhưng nhiều chỗ còn gượng ép.

c/ Đồng dành cho Thiêng Liêng hạ đẳng thì trai gái
không tin nghiêm, tâm thần bất định, dáng điệu mệt nhọc ưa
ăn uống, ngủ ghé. Bài cơ tiếp ra không có chút gì linh diệu,
đầy những ý hờn giận hăm dọa,

Ngoài sự nhỏ tuổi, đồng tử trong Cao Đài Giáo còn
phải trường chay và sống trong khung cảnh đạo đức của cơ quan
Đạo. Tổ chức Đạo sẽ chăm nom về học vấn cũng như tinh thần
của đồng tử, bảo dưỡng về mọi mặt.

ĐOẠN 2

SỰ TIẾP DIỄN CỦA ĐỒNG TỬ

Khi phủ cơ thi chơn ^{thần} đồng tử xuất ra khỏi phách đến nghe lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng rồi khiến thể xác nói hoặc viết ra. Chơn thần là nhị xác thân khi còn xác phàm thì khó xuất riêng ra vì bị xác phàm kéo níu.

Đồng tử khi thủ cơ có thể tỉnh hay mê. Nếu mê thì chơn thần xuất ra trọn vẹn khỏi phách tiếp được rõ ràng tư tưởng của Thần Tiên, diễn ra những bài thơ phú tuyệt diệu, ý nghĩa cao thâm, nhưng mẫn dân chơn thần phải một mối. Chấp cơ mà tỉnh, chỉ có một phần chơn thần xuất ra nên tiếp tư tưởng không được rõ ràng, thường là Phổ Độ .

Đồng tử là bộ máy tiếp diễn. Tùy theo tiếp nhiều hay ít tiên thiên điển hoặc hậu thiên điển mà sự tiếp diễn chia ra: Tiên Cơ, Tà Cơ và Nhơn Cơ.

Tiên Cơ là dụng huyền vi chơn lý, tức là lấy sự chánh đáng mà điều dẫn người đời. Khi tiếp diễn Tiên Cơ đồng tử tịnh thần tâm tịnh, minh khiếu sẽ mở rồi chơn tiếp tiên thiên điển truyền ra Lời Thánh Giáo. Lập đàn phải thanh tịnh nếu khoa động minh khiếu tiếp với tiên thiên điển sẽ rời ra lặn dứt điển

Tà cơ thì dụng mê tín dị đoan lấy sự chằng chịt chơn thật khiến cho nhơn sanh phải sai lầm. Tà cơ cũng tiếp diễn nhưng hầu hết là điển hậu thiên.

Trong khi nhơn cơ thì dùng hữu hình thể cách đây là điển của người ngồi đồng hoặc bị tư tưởng trong đàn chi phối. Khi muốn việc chi trong tâm thì phát hiện từ bộ óc sẽ khiến ra điệu khiến tứ chi, đây là nhơn điển phàm điển.

Thiêng Liêng còn tùy khiếu riêng của mỗi đồng tử huệ

tâm, huệ nhãn hay huệ nhĩ mà giảng diễn :

- Huệ tâm : khi cơ lên đồng nửa mê nửa tỉnh trong tâm tư tưởng hiện ra bất nói, đây là đồng nói.

- Huệ nhãn : Khi cơ lên đồng mê man không biết chi nữa về thế giới bên ngoài và hồn linh thấy hình chữ hiện lên thì viết ra, đây là đồng viết.

- Huệ nhĩ : khi cơ lên đồng bủ nghe có tiếng nói bên tai như có người đọc bài chính tả, rồi đọc lại đây là đồng nghe.

Khi chấp bút diễn xuống nhập vào tay đồng tử, đồng tử vẫn tỉnh táo như thường nhưng từ cổ tay ra đến bàn tay thì lạnh như đồng, không còn sự sai khiến của đồng tử Đấng Thiêng Liêng đã xử dụng tay đồng tử để viết ra lời dạy của đấng ấy mà đồng tử không cưỡng lại được.

Đồng tử là bộ máy tiếp diễn, muốn tiếp diễn thì làn sóng máy tiếp phải cùng tần số với máy phát. Máy có tinh vi mới bắt được rõ ràng, bằng máy yếu ớt lại gặp phong ba bão táp thì không thể nào tiếp được trọn vẹn. Cho nên không những đồng tử phải tịnh tâm mà cả những người hầu đàn cũng thế. Nếu những người đến hầu đàn: người thì muốn ^{biết} chuyện quốc sự, người thì cầu xin việc này, việc nọ, sau khi dạy những điều cần thiết các đấng Thiêng Liêng sẽ thặng ngay vì nếu tiếp tục thì bộ máy của đồng tử sẽ suy yếu. Hơn nữa, cơ bút là để học Đạo chứ không phải thỏa mãn tính hảo kỳ của quần chúng.

“ Cầu hỏi những điều vô vị hoặc muốn thần tiên làm việc chi cho mình thấy chắc mới chịu tin đó là không biết

mấy may gì về điều tánh bút cơ "(1)

(1) Nguyễn Trung Hậu và Phan Trường Mạnh, "Thiên Đạo (Saigon Phan Trường, 1953.) Tr, 76.

CAO ĐÀI không là CAO ĐÀI, đó chính^{thì} là
CAO ĐÀI. CAO ĐÀI không tự nó sinh phát riêng cho
VIỆT NAM hay bất cứ nước nào. CAO ĐÀI là CAO ĐÀI
thế thôi, chân lý tự nó phủ nhận chân lý.

(1)

(1) Thánh Giáo số 06 Giáp Dần Tr.06. rằm tháng giêng giáp
Dần (6/02/1974) . Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài
Giáo Việt Nam

CHƯƠNG VI

Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI

Nhìn vào các hoạt động "chính trị đời" của Cao Đài Giáo ở thời gian xa xưa, nhiều người tự hỏi: hoạt động chánh trị có phải là việc làm chính yếu không, nhất là tư tưởng Cao Đài có phải là một học thuyết để căn cứ vào đó mà lập đảng lập lực lượng không? Vấn đề này được nêu lên ngay phần dẫn nhập và chúng ta đã đề nghị rằng muốn tìm giải đáp chính xác không gì khác hơn là tìm hiểu động lực nội tại tôn giáo này, tức là các lời khuyên dạy qua cơ bút.

Nếu ý thức hệ được xem như là một hệ thống tư tưởng hay lý thuyết bao quát được mọi khía cạnh của đời sống xã hội, định chiều hướng hành động của mọi người trong xã hội(1) thì giáo thuyết chính là những ý thức hệ ảnh hưởng nhiều nhất trên các tập thể lớn lao vượt cả biên giới, chủng tộc, màu da không những ở cuộc sống hiện tại mà đến cả những dự đoán tương lai.

Tương tự như thế, Cao Đài Giáo nêu lên một ý thức hệ " Cao Đài không là Cao Đài, đó chính thị là Cao Đài " về phương diện thiên đạo đó là " Vạn Giáo Nhất Lý " về thế đạo đó là " tạo thế như hòa bằng bình phục như tâm để xây dựng một thế giới đạo đức. "

Đối với người tín hữu Cao Đài đây là con đường cứu nguy dân tộc để từ đó làm mầm mống căn bản cho một thế giới an bình ở ngày mai, trong đó các tôn giáo đóng một vai trò quan trọng. Nhiều người lo sợ rằng tín hữu cũng như các cơ sở đạo không đủ sức thực hiện xã hội an bình nên họ tích cực hơn bằng cách lập các đoàn thể chính trị (đảng, lực lượng.) Cao Đài giáo có quan niệm chính trị tiêu cực không và ai thực hiện chính trị này? Tư tưởng nhân hòa của Cao Đài Giáo như thế nào ?

ĐOẠN 1

QUAN NIỆM VỀ CHÍNH TRỊ

Người ta thường nghĩ chính trị là xấu xa, trong ý nghĩa tiêu cực này các tôn giáo đã nhiều lần sự phân biệt giáo chính, dù quan niệm chủ quan về chính trị chấp nhận chính trị là đạo đức. Ngày nay theo quan niệm khách quan "chính trị tức là dùng quyền lực để thực hiện quyền lợi chung trong quốc gia" Cao Đài Giáo quan niệm chính trị không phải là quyền lực mà là quyền pháp, cho nên việc làm chính trị không chỉ bao gồm vài người hay do cơ quan công lực mà là của tất cả mọi người

(A) - QUYỀN PHÁP .

Con người muốn từ loạn lạc trở lại thanh bình phải tìm cách trị loạn nhưng muốn trị loạn không thể dùng quyền lực mà phải dùng quyền pháp. Quyền lực là một phương thức bá đạo, nếu lấy bá trị bá, loạn trị loạn thế giới sẽ bị hủy diệt chứ không còn tồn tại. Như vậy quyền pháp là gì ?

- Quyền là tình thương.
- Pháp là sự sống.

Quyền pháp là dùng tình thương để bảo vệ sự sống. Không ai một mình nắm giữ quyền pháp làm của riêng được mỗi người sẽ do tâm ý mà đặt định. Trong con người quyền pháp là linh hồn, không linh hồn con người sẽ chết. Ngoài xã hội quyền pháp là tình thương, nếu không thương nhau con người sẽ chém giết nhau và hủy diệt. Đức Thượng Đế mở Đạo tại Việt Nam đem quyền pháp đến giao cho dân tộc này thực hiện sứ mạng :

" Hảo Nam Bang , Hảo Nam Bang,
Tiểu Quốc Tảo Khai Hội Niết Bàn..."

Trước hết là cứu nguy dân tộc qua phương thức tình thương, chỉ có tình thương mới hóa giải mọi hận thù và một khi phương thức này trị dứt căn bệnh của dân tộc thì sẽ giải thoát được sự hủy diệt của cả thế giới, để cho "Việt Nam một dân tộc mà tất cả thế giới nhìn vào, không phải nhìn vào vì nó có sự đe dọa tàn phá cả thế giới mà nhìn vào chính nó là một động năng cứu rỗi xây dựng mới trên toàn thể nhân sinh". Quyền pháp không giải quyết riêng vấn đề tâm linh mà giải quyết toàn diện cả thể con người. Tôn giáo có trách nhiệm quan trọng trong việc thực thi quyền pháp vì sứ mạng tôn giáo là cứu thế, lúc nào mà các tôn giáo đồng bắt tay nhau tạo thành một thực thể Đạo : tôn Giáo Cứu Thế, lúc đó Tôn giáo mới tròn sứ mạng .

Quyền Pháp Đạo không là điều cai trị mà chính là sự thương yêu, giải thoát cai trị để tiến hóa. (1) từ đó Cao Đài Giáo phân biệt chính trị và nguy trị.

(B) - CHÍNH TRỊ VÀ NGUY TRỊ

Trong hoàn cảnh chiến tranh, loạn lạc triển miên người ta dễ lạm dụng danh từ chính trị, không chấp hành đúng ý nghĩa của nó (làm nguy trị mà cứ nói là chính trị) vì vậy trong lãnh vực tôn giáo không đề cập đến chính trị. Chính trị là gì?

Cao Đài Giáo trả lời:

- Chính : là chánh trực, quan minh, ngay thẳng đứng đắn, có nhân nghĩa và hác sauh.

- Trị : là an ninh, bảo tồn trật tự hòa thuận trên dưới .

(1). Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Thánh Giáo Sư Tập (1968-1969)
Quyền Pháp Tr, 87-92.

Đạo đức nhằm dạy con người trước tiên là hoàn thiện hóa bản thân và sau đó là hướng dẫn mọi người cùng hướng về nẻo chánh (giáo dân vi thiện). Một người quay về đường thiện là bớt một phần tử xấu, nếu độ được ngàn người triệu người thì khám đường sẽ trở thành giáo đường, trường học bệnh viện. Con người khi đã thiện sẽ biết thương yêu bảo trợ nhau như người ruột thịt, xã hội sẽ đương nhiên thanh bình lạc nghiệp. Đạo đức càng hoạt động mạnh thì càng sớm thanh bình và từ lớn chí nhỏ, từ quan chí dân ai cũng ngay thẳng minh chánh thì làm gì có mâu thuẫn tranh chấp. Như vậy, người làm đạo đức tức là làm chính trị trong tình thương giáo dục bảo tồn tức là làm siêu chính trị vậy. (1)

Người đạo đức chơn chánh đâu phải trốn đời ẩn dật, tiêu cực tu hành mà họ còn tích cực gấp trăm ngàn lần những nhà cai trị vì phải cai trị chính bản thân mình rồi dùng tình thương (quyền) để bảo tồn sự sống (pháp) cho đồng bào cho hơn loại. Nhưng người ta làm sao thấy được vì nền nhà bao giờ cũng ở dưới lớp xi măng mỏng manh bên trên. Nếu thế gian chưa an bình là bởi con người chưa hành đúng đạo đức, từ những cá nhân có đạo đức, quốc gia có quốc sách đạo đức nhiều quốc gia có quốc sách đạo đức thì thế gian sẽ là thiên đường tại thế.

ĐOẠN 2

THẾ NHÂN HÒA

Thế kỷ 20 thời đại của chiến tranh, nơi này vừa giẫm, nơi khác lại bùng nổ vì chỗ con người bất hòa với nhau. Cao Đài Giáo chủ trương muốn hòa bình thì trước tiên phải tạo

(1). Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Thánh Giáo Sưu Tập (1968-1969)
Đạo Đức là Siêu Chính Trị . Tr. 107 - 111.

được thể như hòa, hòa không ở chỗ cưỡng ép mà phát xuất từ lòng người, hòa đi từ nhỏ đến lớn từ cá nhân rồi đến quốc gia và xã hội. Chúng ta tìm hiểu những mục tiêu và phương cách thực hiện thể như hòa.

◆ I MỤC TIÊU :

Nhân bản, an lạc và tiến bộ là 3 mục tiêu tạo thể chân vẹn của nhân hòa, cả ba bổ túc lẫn nhau, nếu thiếu 1 thì xã hội sẽ mất quân bình và nhân hòa không thể tạo được.

Ⓐ - NHÂN BẢN.

Đặt mục tiêu nhân bản lên hàng đầu vì con người đang mất những điểm tựa tâm linh, nhân bản là bản chất con người và cũng là bản năng thương yêu. Vì thiếu nhân bản mà hiện nay người nhìn người nhưng không còn rung động trước những khổ đau của đồng loại nữa. Tạo lại nhân bản tức là làm cho con người mình là một con người chính danh mà trong tâm linh có chứa đựng mầm mống của sự thương yêu đồng loại. Các hoạt động nào không có ý thức nhân bản đều sẽ gây tai họa cho con người.

Ⓑ - AN LẠC .

Từ sự khôi phục nhân bản con người sẽ tiến đến an lạc. Các tôn giáo là thành phần tạo điều kiện an lạc vì phương châm tôn giáo là đạo cứu đời. Tôn giáo phải tạo niềm tin, gây dựng hạnh phúc toàn vẹn cho xã hội, đạo lý phải tràn lan trong sự thế, trong đời sống nhân sanh, bác giải các mâu thuẫn trong xã hội. Cho nên tu sĩ không phải giam mình trong động cốc mà phải tích cực vào đời.

Ⓒ - TIẾN BỘ .

Tiến bộ là sự hoàn hảo trong thời gian để không thoái

bộ, để giá trị càng ngày càng cải thiện, ung đúc trong hiện tại và cải thiện ở tương lai. Tiến bộ không những về khoa học mà cả về tâm linh và nhân sinh, tiến bộ để con người hoàn hảo một cách tự nhiên. Để đáp ứng vào công cuộc xây dựng nền tảng tri thức này giáo dục ~~đã~~ đảm nhiệm vai trò quan trọng.

II - THỰC HIỆN

Thực hiện thể nhân hòa không do một người mà tất cả mọi người bằng tạo niềm tin, định hướng những ước muốn qua một nền giáo dục nhân bản đích thực .

(A) - TẠO NIỀM TIN :

Để con người sống không lo âu trước mọi áp lực, mọi thù oán. Bảo đảm an ninh cũng như tâm linh trong đời sống. Nhân lớn con người hiện nay đang sống trong bản khoăn lo âu tạo niềm tin để tin tưởng vào những giá trị Chân Thiện Mỹ, để sống một cách thoải mái trong khuôn khổ đạo lý tạo an lạc thật sự cho thể xác cũng như nội tâm.

(B) - BÌNH PHỤC NHÂN TÂM .

Từ nội tâm ổn định quân bình con người sẽ nhìn mọi vấn đề trong một nhãn quan khoan dung , giải quyết mọi việc bằng phương thức ôn hòa. Bình phục nhân tâm để con người từ bỏ những ước muốn thấp hèn, và thể nhân hòa là định hướng những ước muốn hướng thiện và hướng thượng . Tạo thể nhân hòa không phải bởi một tầng lớp nào mà phải do tất cả mọi người ý thức và thực hiện. Nhân hòa cũng không hoàn tất trong một sớm một chiều, khi nào mà con người cảm thấy cần nhân hòa như hơi thở, như ánh sáng, đó là lúc cây nhân hòa đơm bông kết quả và con người sẽ hưởng thanh bình thật sự.

Để tạo niềm tin và bình phục nhân tâm tôn giáo và giáo dục đóng một vai trò quan trọng. Cải tổ các ý thức tín

ngưỡng để tôn giáo không còn xa nhau vì hình thức giáo điều, người tôn giáo phải cương quyết dung hòa cùng nhau phục vụ tâm linh và hướng đạo quần sinh. Trong khi giáo dục phải là giáo dục nhân bản thực sự giúp cho cá nhân biết họ là một con người chính danh, biết hòa nhập cùng sự khổ đau của đồng loại.

Chính trị ? Ngụy trị ? Nhân hòa ? .

Người tín hữu Đạo Đài dưới sự soi sáng của Ông Trên - qua cơ bút- đã nhận định đâu là chính trị, đâu là ngụy trị, con đường nào đưa đến thương yêu, giáo dục bảo tồn và hạo sanh con đường nào đưa đến phân hóa tranh chấp và hận thù. Hơn nữa, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của chư vị chức sắc, không ai, không áp lực nào có thể dụ dỗ hay ép buộc người tín hữu xa rời con đường chân thiện mỹ mà họ đang đi. Con đường họ đang đi nhằm tạo một thế giới " nhân hòa" , không những họ mà tất cả những người thành tâm thiện chí đều góp phần tích cực vì nhân ^{hữu} là của toàn thể nhân sanh, không cá nhân nào, tập thể nào, tôn giáo nào, quốc gia nào một mình có thể thực hiện được. Hòa để thấy rằng mọi người đều giống nhau vì họ có nhân bản, bản chất người, bản chất thương yêu trong mỗi cá nhân.

Khi con người đã hòa với nhau, một xã hội nhân bản, an lạc và tiến bộ chỉ còn là vấn đề thời gian và ngụy trị vĩnh viễn biến mất trong cuộc sống nhân loại .

KẾT LUẬN

Cơ bút, ngày nay không còn là vấn đề huyền bí hay mơ hồ huyền hoặc nữa, đó là một phương tiện để các đảng Thiêng Liêng giáo Đạo. Khi đã là phương tiện thì tùy nơi sự chỉ thành tâm đạo của người hầu đàn, tùy nơi hạnh kiểm trai giới của đồng tử mà bài cơ tiếp ra sẽ cao thâm huyền diệu hoặc thông thường. Tựu trung, chúng ta có thể đưa ra một vài kết luận về cơ bút trong Cao Đài Giáo :

1/ Với ba lý do : đảng Giáo Chủ Vô Hình, Tôn Giáo Đại Đồng và tình trạng đặc biệt, Cao Đài Giáo không thể nào thành lập, thực hiện vai trò của mình và đứng vững nếu không có cơ bút. Cao Đài Giáo tiến hóa trong tương lai cũng sẽ do cơ bút.

Ngày nào mà người tín hữu Cao Đài không còn đức ân, thấy tận mắt, nghe tận tai những lời dạy của Thiêng Liêng, đó là ngày mà họ không được nếm hương vị cứu rỗi trực tiếp của thời đại ân xá. Vì không còn cơ bút nên các bậc thầy phạm sẽ dẫn dắt họ, đây là sự thoái hóa trầm trọng nhất đối với Cao Đài Giáo nếu sự kiện xảy ra, đi ngược hẳn nền tảng căn bản của tôn giáo này từ buổi khai đạo là "không học Đạo với vị thầy phạm". Vì đó mà các bậc tiền bối đã khai sơn phá thạch tìm phương thức trực tiếp học đạo với các đảng Thiêng Liêng. Trên thế gian này, không có tín hữu nào làm thầy tín hữu khác dù với phẩm cấp chức sắc nào vì Cao Đài Giáo chỉ có đảng Tôn Sư duy nhất là Đức Chí Tôn, trước Ngài mọi người đều đồng đẳng là con cái.

Ngày nào cơ bút không còn trong Cao Đài Giáo là tôn giáo này đã hoàn tất sứ mạng, và Cao Đài Giáo không còn trên thế gian này. Cơ bút là hồn của đạo, xác không hồn xác sẽ chết, cơ bút không còn thì bao nhiêu thánh thất thánh tịnh chỉ là những thể xác vô tri. Có như thế người tín hữu Cao Đài

mới nhận thấy đặc ân cơ bút mà họ đang được ban bố. Nguyễn cầu rằng ngày bế cơ sẽ không bao giờ đến với Cao Đài Giáo.

2/ Thời đại ngày nay, văn minh con người đã lên đến tột đỉnh, mọi tiện nghi của đời sống vật chất được cung ứng đầy đủ trong khi về mặt tinh thần không phát triển kịp đã gây nên sự bất quân bình tâm linh. Hơn nữa, sự thiếu chiều sâu trong tâm hồn (đánh mất niềm tin) cũng như sự khiếm khuyết nhân bản, bản chất thương yêu trong mỗi cá nhân làm cho con người nhìn nhau xa lạ và không còn rung động trước khổ đau của đồng loại. Tất cả sự kiện : sự bất quân bình tâm linh, sự thiếu nhân bản, sự vắng mặt các giá trị mới lại thêm những bất hòa trầm trọng làm cho con người đứng trên bờ diệt vong .

Để tránh khỏi diệt vong, Cao Đài Giáo chủ trương xây dựng ý thức hệ nhân hòa, ý thức hệ tồn tại trên 3 chân vạc: nhân bản, an lạc và tiến bộ. Từ sự phục hưng nhân bản, nhân loại sẽ tiến đến an lạc trong một cuộc sống tiến bộ toàn diện, không những về khoa học mà cả tâm linh nữa.

Muốn hòa thì trước hết phải đồng, hòa mà không đồng, trước sau rồi sẽ tan rã. Để thực hiện " Thế Nhân Hòa " các tôn giáo đóng vai trò chủ chốt, vì sứ mạng của tôn giáo là cứu thế. Trong tinh thần " vạn giáo nhất lý " những điểm dị biệt về hình thức trở nên quá nhỏ so với điểm tương đồng to tát là " TỬ BI, BÁC ÁI, CÔNG BÌNH " ba tiêu ngữ bao gồm tinh hoa của tất cả các tôn giáo. Các tôn giáo sẽ đi tiên phong trên con đường " HÒA ĐỒNG " bằng cách liên kết, bắt tay nhau để thi hành sứ mạng cứu thế, ngày đó là ngày " đạo đức là siêu chính trị " hội nhập vào trong cuộc sống thế nhân để xây dựng một xã hội chan thiện mỹ thật sự.

Việt Nam là nơi thực hiện xã hội kiểu mẫu này đầu

tiên, vì từ xưa dân tộc chúng ta đã là một dân tộc hiếu hòa và bao dung. Mầm móng này sẽ lớn dần và lan rộng khắp hoàn cầu để cho Việt Nam, một dân tộc mà thế giới nhìn vào, không phải nhìn vào vì có sự đe dọa tàn phá cả thế giới mà nhìn vào vì chính đó là một động năng cứu rỗi xây dựng mới trên toàn thế nhân sinh .

THƯ TỊCH

I. TẠP CHÍ VÀ NHẬT BÁO

- 1.- Ban Biên Tập, '' Lược Sử Ngày Khai Đạo '', Cao Đài Giáo Lý , 87 (12/1973) tr. 51-63.
- 2.- Ngải Nguyễn Ngọc Thơ, ''Thay lời phi lộ'', Cao Đài Giáo Lý, 1 (Février/1947)tr. 2-3.
- 3.- Paul Tillich, '' sự thiếu chiều sâu trong tôn giáo'' Hương Xa 29 (11/1959) tr. 28-33.
- 4.- Chính Luận số 2859 ngày 3.9.1973 tr.3. Ông Teuaki Furuta đến Tòa Thánh Tây Ninh.
- 5.- Đỗ Bằng Đoàn và Trần Thanh Đạm''Hai bài thơ Tiên Giảng (1916-1935),''Chính Luận số 1318 và 1319 ngày 24 và 25.07.1968.
- 6.- Cù Huệ Lương, ''Cơ bút trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ'' Cao Đài Giáo Lý số 76, 77, 78, năm 1972, (tháng 5, 6, 7).
- 7.- Tòa Thánh Tây Ninh, Thông Tri, Bản Thông Tin Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý, 31 (7/1971 tr. 6-7.
- 8.- Tamamitsu Fujinomiya, '' Thư gửi Tòa Thánh Tây Ninh'', Cao Đài Giáo Lý, 84 (5/1973) tr. 62-64.

II. SÁCH

- 1.- Lê Quế Chi, Kã hội chính trị học (SaiGon, Luật Khoa Đại Học Đường Saigon, 1971).

- 2.- Cù Huệ Lương, Cao Đài Giáo Sơ Giải (Saigon, Thanh Hương Tùng Thơ, 1963)
- 3.- Chiếu Minh Tam Thành, 'Lịch sử Quan Phủ Ngô Văn Chiếu' (lần 5, Saigon, 1962).
- 4.- Đồng Tân, 'Lịch sử Cao Đài, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ' (Saigon, Cao Hiên 1972)
- 5.- Huỳnh Minh, Vĩnh Long xưa và nay, (Saigon, Cánh Bàng, 1967).
- 6.- Toan Ánh, Nếp cũ, tín ngưỡng Việt Nam (Saigon Hoa Đăng, 1969).
- 7.- Dr Jean Phillipe Crouzet, Les merveilles du Spiritualisme, Nouvelles Editions Debresse 1965, Paris.
- 8.- Huệ Chương, Đạo Mạch Trì Nguyên (Saigon, xưa nay, 1929)
- 9.- Nguyễn Trung Hậu và Phan Trường Mạnh, Thiên Đạo (Saigon, Phan Trường, 1953).

◊-III- KINH, THÁNH GIÁO

- 1.- Cơ quan Phổ Thông Giáo lý, Thánh Giáo Sưu Tập Mậu Thân Kỷ Dậu (1968-1969, Saigon).
 - 2.- Chiếu Minh Đản Cần Thơ, Tam Nguyên Giác Thế Kinh (lần 3, Cần Thơ, 1953).
 - 3.- Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Thánh Giáo sưu tập Canh Tuất-Tân Hợi (1970-1971) Saigon.
 - 4.- Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Thánh Giáo số 6 Rằm tháng Giêng Giáp Dần (6.2.1974).
-